

XU HƯỚNG TĂNG CHƯA HOÀN CHỈNH

**VSC: Kỳ vọng vào
nỗ lực cải thiện
biên lợi nhuận**

**CP dẫn dắt:
SAB, CTG & VRE**

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: BID
VIC SAB VHM VCB

Diễn biến ngành hôm nay: 27 Tăng vs 13
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh
gần nhất 10/06)

Diễn biến ngành từ 10/06: 10 Tăng vs 33
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway. Điểm
hỗ trợ 800 -> kháng cự 870

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 3
Tăng & 9 Sideway vs 14 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: 5 Mua vs 3 Bán

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổng Việt: 55 cp, chiếm tỷ
trọng 36.1% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: PC1 (+72%), PVD (+59%) &
MWG (+57%)

Nhóm ngành: Kho bãi, hậu cần và bảo
dưỡng (xếp hạng 4/85)

Cổ phiếu hôm nay: VSC, Khuyến nghị: Nắm
giữ, giá mục tiêu của Rổng Việt: 27 k/cp



Báo cáo chiến lược đầu tư tháng 7

MÙA CÔNG BỐ KẾT QUẢ KINH DOANH



ĐÃ PHÁT HÀNH



15H THỨ TƯ, NGÀY 08.07.2020
Tại fanpage CTCP Chứng Khoán Rồng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM ☎ +84 28 6299 2020 ✉ info@vdsc.com.vn 🌐 www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: CTG DGC CII MFS HDG...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNindex: BID VIC SAB VHM VCB
Diễn biến ngành hôm nay: 27 Tăng vs 13 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (Đảo chiều)

VNIndex +1.87% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 31 Tăng vs 9 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): THD TEG APC UDC BCG
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): VFS TDP DAH D11 SDT

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)
Diễn biến ngành từ 10/06: 10 Tăng vs 33 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MHC VKC VRG FIT DGW
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC D11 TNI VPG SSN

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway
Khoảng cách chỉ số đạt tới ngưỡng kháng cự: 0.8%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 3 Tăng & 9 Sideway vs 14 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: FTS QCG
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sóng' gần đây: DGW NVL QCG
Khuyến nghị kỹ thuật mới: 5 Mua vs 3 Bán

ĐẦU TƯ

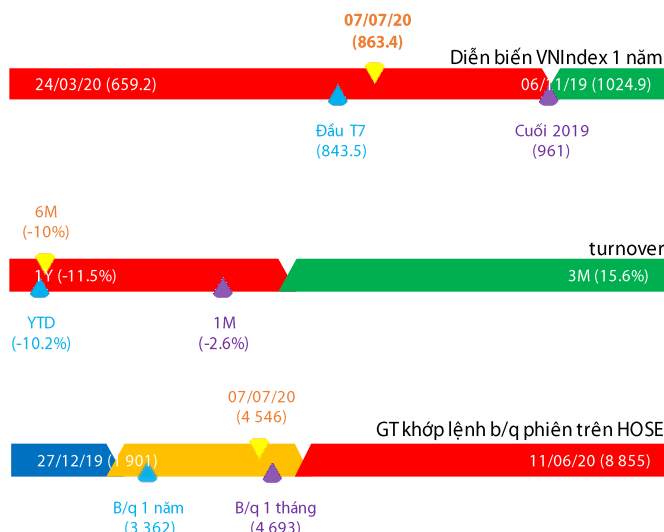
Danh mục PTĐT Rổng Việt: 55 cp
Kỳ vọng tốt nhất: PC1 (+72%), PVD (+59%), MWG (+57%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR DPM LHG
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất: HDG LHG

Nhóm ngành hôm nay (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng
Đứng thứ 4/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 166 910 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 15.1, P/B 3.1

Cổ phiếu hôm nay: VSC
Ngành: Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng
HOSE (131) - Mid cap
Khuyến nghị: Nắm giữ, giá mục tiêu của Rổng Việt: 27 k/cp

VNINDEX

863.42 (+0.26%)



HNXINDEX

113.71 (+0.57%)

UPCOM INDEX

56.35 (-0.22%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

08/07/20 7:31 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	25,957	0.26%	0.87%	-4.82%
S&P 500	3,158	0.40%	1.32%	-1.56%
FTSE 100	6,190	-1.53%	0.33%	-4.37%
NIKKEI 225	22,546	-0.18%	2.09%	-2.34%
SHANGHAI	3,345	0.37%	12.08%	13.87%
KOSPI	2,172	0.36%	3.10%	-0.77%
Hang Seng	25,976	-1.38%	6.34%	4.84%

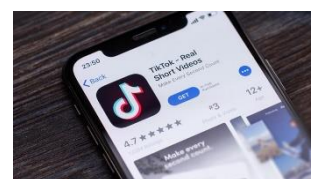
Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	40.5	-0.25%	1.76%	4.06%
Brent	42.9	-0.35%	2.19%	4.30%
Natural gas	1.9	-0.75%	10.35%	7.99%
Gold	1,794.1	-0.06%	1.40%	4.55%
Milk	23.3	0.17%	11.06%	15.64%
Coffee	98.1	0.93%	-1.95%	-0.81%
Sugar	12.2	2.10%	2.87%	2.01%
Rubber	142.0		-0.14%	3.95%
Copper	2.8	-0.18%	1.26%	6.63%
Steel	3,689.0	0.52%	-2.87%	-0.54%
Coal	55.0	1.31%	1.81%	-1.91%
Lead	1,783.0		1.12%	2.37%
Zinc	2,063.0	1.83%	0.63%	2.05%



EC: Eurozone sẽ chìm sâu vào suy thoái đến năm 2021. Kinh tế Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) sẽ chìm sâu vào suy thoái trong năm nay và đến năm 2021 sẽ phục hồi ở mức độ ít hơn so với dự báo trước đó. Ủy ban châu Âu (EC) ngày 7/7 đã đưa ra dự báo trên trong bối cảnh các nước thành viên là Pháp, Italy và Tây Ban Nha vẫn đang nỗ lực khôi phục kinh tế từ cuộc khủng hoảng dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19. Theo dự báo của EC, kinh tế Eurozone sẽ suy giảm 8,7% trong năm 2020 trước khi tăng trưởng 6,1% vào năm 2021. Hồi tháng 5/2020, EC dự báo kinh tế Eurozone sẽ suy giảm 7,7% trong năm 2020 và phục hồi với mức tăng trưởng 6,3% vào năm 2021. Trong đó, Pháp, Italy và Tây Ban là 3 nước được dự báo có mức suy giảm mạnh nhất trong khu vực Eurozone với mức suy giảm trên 10%. [Xem thêm](#)

Mỹ sắp cấm hàng loạt ứng dụng mạng xã hội Trung Quốc.

Về các ứng dụng của Trung Quốc trên điện thoại người dùng, tôi có thể đảm bảo rằng Mỹ sẽ giải quyết vấn đề này", Ngoại trưởng Mỹ Mike Pompeo trả lời câu hỏi liệu Mỹ có nên cấm các ứng dụng mạng xã hội của Trung Quốc, đặc biệt là TikTok. "TikTok do CEO người Mỹ dẫn dắt với hàng trăm nhân viên, lãnh đạo chủ chốt về an toàn, an ninh, sản phẩm và chính sách cộng đồng tại Mỹ", người phát ngôn TikTok cho biết trong thông báo phát đi sau bình luận của ông Pompeo. Căng thẳng Mỹ - Trung đang ở mức cao. Reuters cuối ngày 6/7 đưa tin TikTok sẽ rời khỏi thị trường Hong Kong trong vài ngày tới. [Xem thêm](#)



Triều Tiên không muốn đàm phán với Mỹ. Vụ trưởng các vấn đề về Mỹ của Bộ Ngoại giao Triều Tiên Kwon Jong-gun hôm qua cho biết đến lúc Hàn Quốc ngừng can thiệp vào công việc nội bộ nước khác, nhưng dường như không có cách nào chữa thói quen xấu này. Xin nhấn mạnh một lần nữa rằng chúng tôi không có ý định ngồi vào bàn đàm phán với Mỹ. Quan chức Triều Tiên cũng khẳng định Hàn Quốc đã hiểu sai phát biểu của Thứ trưởng Ngoại giao Choe Son-hui hồi tuần trước, trong đó bà Choe bác bỏ tin đồn về cuộc gặp thượng đỉnh giữa lãnh đạo Triều Tiên Kim Jong-un và Tổng thống Mỹ Donald Trump. Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in hồi tuần trước cho biết Tổng thống Mỹ Donald Trump và lãnh đạo Triều Tiên Kim Jong-un nên gặp lại nhau trước khi cuộc bầu cử tổng thống Mỹ diễn ra vào tháng 11, nói rằng điều này sẽ giúp nối lại các cuộc đàm phán hạt nhân bế tắc. [Xem thêm](#)

Mỹ ấn định ngày rời WHO. Tổng thống Donald Trump hôm 7/7 khởi động quá trình rút Mỹ khỏi Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và quyết định này sẽ có hiệu lực sau đó một năm. Washington đang nợ WHO hơn 200 triệu USD tiền đóng góp của thành viên và phải trả toàn bộ, theo nghị quyết năm 1948 của quốc hội Mỹ về tư cách thành viên WHO. Trump hôm 29/5 tuyên bố Mỹ sẽ cắt quan hệ với WHO vì cách tổ chức này xử lý Covid-19, cáo buộc Trung Quốc "toàn quyền kiểm soát" họ, nói thêm rằng khoản đóng góp cho WHO sẽ được chuyển sang "các nhu cầu y tế công cộng toàn cầu khẩn cấp khác xứng đáng hơn". [Xem thêm](#)



Lượng đơn hàng đóng tàu trên toàn cầu giảm xuống mức thấp kỷ lục. Theo số liệu của công ty nghiên cứu thị trường toàn cầu Clarkson Research Service, lượng đơn hàng đóng tàu trên toàn cầu đã giảm xuống mức thấp kỷ lục trong nửa đầu năm nay, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến khó lường. Trong sáu tháng đầu năm nay, lượng đơn hàng mới trên toàn cầu đạt tổng 5,75 triệu tấn tổng hợp bù (CGT), với tổng số 269 tàu. Đây là mức thấp nhất kể từ năm 1996, khi Clarkson Research Service bắt đầu thu thập dữ liệu và giảm 42% so với cùng kỳ năm ngoái. Xét theo từng nước, các hãng đóng tàu Trung Quốc nhận được tổng đơn hàng mới 3,51 triệu GGT, hay 145 tàu, chiếm 61% tổng đơn hàng của thế giới, tiếp đến là các hãng đóng tàu Hàn Quốc, với 1,18 triệu CGT, hay 37 tàu, và các hãng đóng tàu Nhật Bản với 570.000 CGT, hay 36 tàu. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN TRONG NƯỚC



Fitch Ratings: Việt Nam vượt trội so với các thị trường cận biên châu Á. Fitch Ratings nhận định, VN được đánh giá nổi bật về khả năng phục hồi kinh tế và thành công trong việc kiểm soát sự bùng phát của Covid-19 giữa các thị trường mới nổi ở châu Á trong năm nay. Những yếu tố này sẽ hỗ trợ cho xếp hạng tín nhiệm "BB" của Việt Nam. Việt Nam đã được hưởng lợi từ việc chuyển hướng thương mại liên quan đến chi phí gia tăng ở Trung Quốc và cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung, và dữ liệu ban đầu cho thấy xuất khẩu của Việt Nam đã tăng khi Trung Quốc bị gián đoạn bởi Covid-19. Theo báo cáo của Văn phòng Dệt may Hoa Kỳ, thị phần hàng dệt may của Việt Nam xuất sang Hoa Kỳ đã tăng lên 15,5% trong 4 tháng đầu năm 2020. Tuy nhiên, cả xuất khẩu dệt may sang Mỹ và FDI thu hút được đều giảm so với cùng kỳ, thể hiện tác động tiêu cực khó tránh của Covid-19 đối với sự phát triển của Việt Nam. [Xem thêm](#)

Thu ngân sách thấp nhất 7 năm, Bộ Tài chính đề nghị giảm chi tiêu. Thu ngân sách nhà nước 6T đầu năm chỉ đạt 44,2% dự toán, giảm 10,5% so với cùng kỳ năm 2019, thấp nhất kể từ năm 2013. Do đó, Bộ Tài chính đề nghị các bộ, ngành, địa phương cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác. Theo Bộ trưởng, tổng thu ngân sách 6T ước đạt 44,2% dự toán, giảm 10,5% so với cùng kỳ năm 2019; nếu thu từ cổ phần hóa đạt tiến độ dự toán, cộng với số thuế đã gia hạn, thì đạt khoảng trên 48% dự toán. Đối với chi ngân sách Nhà nước, Bộ Tài chính cho biết, đến hết T6 ước đạt 41,8% dự toán. Ngân sách đã chi khoảng 15,3 nghìn tỷ cho công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân gặp khó khăn. [Xem thêm](#)



Giá thuê đất khu công nghiệp tiếp tục tăng, cán mốc trung bình 106 USD/m2. Theo JLL Việt Nam, trong quý 2/2020, các chủ đầu tư vẫn nâng giá đất với tb 106 USD/m2/chu kỳ thuê, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước. Quỹ đất công nghiệp cho thuê đang dần trở nên khan hiếm. Do đại dịch vẫn diễn ra trong khu vực và toàn cầu, các giao dịch thành công được ghi nhận khá khiêm tốn trong quý. Chủ yếu là từ các NĐT trong nước hoặc đã được thực hiện trước dịch. Tỷ lệ lấp đầy tb tăng tương đối, khoảng 84 điểm % so với Q1/2020 và đạt 84% tính đến cuối Q2/2020. Do khan hiếm nguồn cung nên nhiều chủ đầu tư vẫn tự tin để đưa ra mức giá thuê mới. Trong Q2/2020, các chủ đầu tư tiếp tục nâng giá đất với tb 106 USD/m2/chu kỳ thuê. Ngược lại, giá thuê nhà xưởng xây sẵn vẫn ổn định ở mức 3.5-5.0 USD/m2/tháng, do hợp đồng chỉ ngắn hạn 3-5 năm và khách thuê cũng dễ chịu tác động của đại dịch. [Xem thêm](#)

212 mặt hàng thủy sản được hưởng thuế 0% ngay khi EVFTA có hiệu lực. EVFTA là cơ hội tốt cho thủy sản Việt Nam tăng xuất khẩu, cạnh tranh trên thị trường EU. 212 mặt hàng thủy sản có thuế suất cơ sở 0-22%, trong đó chủ yếu ở mức từ 6-22% sẽ về 0% kể từ ngày 1/8. Theo đánh giá của Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), EVFTA là một cơ hội tốt cho hàng thủy sản Việt Nam gia tăng xuất khẩu và cạnh tranh trên thị trường EU. 212 mặt hàng thủy sản có thuế suất cơ sở 0-22%, trong đó thuế cao từ 6-22% sẽ về 0% kể từ ngày 1/8. Một số mặt hàng đang chịu thuế cao được về 0% như: Tôm hùm đang áp thuế nhập khẩu ở mức 8-20%, thanh cua đang áp thuế suất 14,2%, cá tuyết thuế suất 13%, tôm hồng áp thuế suất 12%... Các mặt hàng hàu, sò điệp, mực, cá bơn, hải sâm,... có mức thuế nhập khẩu từ 8-11%. [Xem thêm](#)



Vốn Trung Quốc đổ vào gỗ dán - mặt hàng đang bị Mỹ điều tra. Trung Quốc là quốc gia đang dẫn đầu về số dự đầu tư mới vào mặt hàng gỗ dán ở Việt Nam, nhóm sản phẩm xuất khẩu gần đây đã bị Bộ Thương mại Mỹ (DOC) chính thức đưa ra quyết định điều tra với những cáo buộc về gian lận thương mại. Việt Nam tiếp nhận thêm 35 dự án đầu tư nước ngoài (FDI) mới trong ngành gỗ với số vốn đăng ký là 173,37 triệu đô la Mỹ, trong đó gỗ dán có 2 dự án với số vốn 14 triệu đô la. Đáng chú ý, theo lãnh đạo Vifores, trong giai đoạn từ năm 2015 cho tới nay số dự án FDI mới vào Việt Nam với mặt hàng gỗ dán tăng mạnh, 42 dự án đầu tư mới với vốn đầu tư hơn 243 triệu đô la. Trung Quốc là thị trường cung cấp gỗ dán chính cho VN, chiếm đến 90% về lượng và giá trị nhập trong vài năm gần đây. [Xem thêm](#)

Giá vàng trong nước chính thức vượt mốc 50 triệu đồng/lượng. Đây là mức cao nhất của giá vàng trong nước từ trước đến nay, vượt cả mức kỉ lục 49,3 triệu đồng/lượng được lập vào cuối năm 2011. Trên thế giới, giá vàng tiếp tục đi lên, hướng mốc 1.800 USD/ounce. Lúc 8h30 (7/7 giờ Việt Nam), giá vàng giao ngay đứng ở mức 1.787 USD/ounce trong khi giá vàng giao tháng 9 đã vượt mốc 1.800 USD/ounce. Theo dự báo của Văn phòng Ngân sách Quốc hội (CBO), Mỹ có thể sẽ phải mất cả thập kỉ tới để phục hồi nền kinh tế đất nước. CBO cảnh báo rằng đại dịch sẽ làm giảm trong sản lượng kinh tế tích lũy trong 10 năm tới, tương đương 3% GDP trong thập kỷ này. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

CTG

HOSE

Tỷ USD

23.45

EPS (ttm): 2.51

1N: +1.7%

P/E: 9.34

1Thg: -4.1%

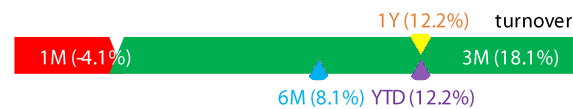
BV: 21.02

YTD: +12.2%

P/B: 1.12

F.Room: 4.4 mil.shs

Tín dụng 6 tháng VietinBank tăng 0,4%. Tổng giám đốc VietinBank cho biết dư nợ tín dụng bao gồm cả cá nhân nước ngoài đạt 946.100 tỷ đồng, tăng 4.500 tỷ đồng, tương đương tăng 0,4% so với đầu năm, cải thiện trong tháng 6. Thu nhập ngoại tệ tăng 27% so với cùng kỳ năm 2019. Vốn huy động thị trường 1 tại 30/6 tăng hơn 21.000 tỷ đồng so với 2019, cơ cấu nguồn vốn chuyển dịch tích cực trong các tháng quý II. Hết quý I, tổng tài sản đạt 1,2 triệu tỷ đồng, giảm gần 2% so với đầu năm. Cho vay khách hàng giảm 1,3%, trong khi huy động đạt 895.750 tỷ đồng, tăng 1%. Nợ xấu ở mức 16.915 tỷ đồng, tăng 55%, tỷ lệ nợ xấu nâng từ 1,15% lên 1,83%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Ngân hàng (19 cp), CTG xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa:

VCB BID CTG TCB VPB MBB ACB HDB SHB EIB STB

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 03/07 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 03/07 | ĐT: Tích lũy | MT: 24.5 (+4.5%)

DGC

HNX

Mid cap

40.30

EPS (ttm): 4.97

1N: -1.2%

P/E: 8.1

1Thg: -2.9%

BV: 27.16

YTD: +65.2%

P/B: 1.48

F.Room: 62.4 mil.shs

DGC chính thức niêm yết trên HoSE. Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE) vừa thông báo về việc niêm yết cổ phiếu Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HNX: DGC). Khối lượng chứng khoán niêm yết là 129,36 triệu cổ phiếu, với mã chứng khoán DGC. Quý I, Đức Giang ghi nhận doanh thu 1.520 tỷ đồng, tăng 31%; lãi sau thuế 199,6 tỷ đồng, tăng 66%. Tiết lộ tại ĐHĐCĐ thường niên, Chủ tịch HĐQT Đào Hữu Huyền cho biết dự kiến lợi nhuận sau thuế quý II đạt khoảng 250 tỷ và cả năm có thể đạt 1.000 tỷ đồng. Năm 2020, công ty đặt kế hoạch doanh thu duy trì ở mức 6.084 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế là 700 tỷ đồng, tăng 22,6%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (37 cp), DGC xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa:

DPM DGC DCM DHB LTG PLC VFG CSV VET DDV BFC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Sideway

TVCN | 28/04 | ĐT: Mua | MT: 32.1 (-20.3%)

CII

HOSE

Mid cap

18.20

EPS (ttm): 4.07

1N: -1.6%

P/E: 4.47

1Thg: -4.7%

BV: 22.52

YTD: -19.1%

P/B: 0.81

F.Room: 89.4 mil.shs

CII lên kế hoạch huy động 800 tỷ trái phiếu trong quý 3/2020. Công ty Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM vừa thông qua kế hoạch phát hành tối đa 800 tỷ đồng trái phiếu, mục đích nhằm tăng quy mô vốn hoạt động cũng như đầu tư các dự án của Công ty. nhà đầu tư sẽ đầu tư trái phiếu kèm chứng quyền do CII phát hành và được cấp quyền mua tối đa 62 triệu cổ phiếu CII. Trái phiếu sẽ được phát hành thành 2 đợt, đợt 1 chào bán rộng rãi trái phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 200:1 (cổ đông sở hữu 200 cổ phiếu CII được quyền mua 1 trái phiếu). Số lượng trái phiếu dự kiến phát hành 1,24 triệu trái phiếu. Tổng giá trị phát hành hơn 1.239 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Xây dựng (276 cp), CII xếp hạng 5 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa:

VCG SNZ CTD DTK CII HHV CTR VCP PC1 SJG HBC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 06/07 | Xu hướng: Giảm

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

MFS

UPCOM
Small cap
EPS (ttm): 4.34
P/E: 6.06
BV: 25.79
P/B: 1.02
F.Room: 3.2 mil.shs

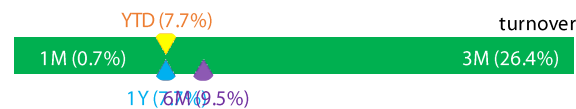
26.29

1N: +1.2%

1Thg: +0.7%

YTD: +7.7%

Mobifone Service chia cổ tức tiền mặt 25%. Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện trả cổ tức năm 2019 bằng tiền với tỷ lệ 25%/cổ phiếu. Số tiền dự chi là gần 18 tỷ đồng. Ngày đăng ký cuối cùng vào 14/7 và thời gian thanh toán dự kiến 6/8. Năm ngoái Mobifone Service ghi nhận doanh thu tăng nhẹ lên 656 tỷ đồng và LNST tăng 8% đạt gần 31 tỷ đồng. Theo đó công ty quyết định chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 25% từ LN chưa phân phối. Sang năm 2020, MFS có kế hoạch tổng doanh thu tăng 5% lên mức 687 tỷ đồng. Chỉ tiêu LNST đi ngang gần 31 tỷ đồng và tỷ lệ cổ tức năm 2020 dự kiến vẫn là 25%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Viễn thông di động (3 cp), MFS xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VGI ABC MFS

HDG

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 4.87
P/E: 4.23
BV: 16.81
P/B: 1.23
F.Room: 43.5 mil.shs

20.60

1N: +5.6%

1Thg: -6.4%

YTD: -10.7%

Nhóm cổ đông liên quan Dragon Capital đồng loạt bán ra 1,1 triệu cổ phiếu Hà Đô (HDG). Cụ thể, ba quỹ đồng loạt thoái vốn là Norges Bank bán ra 300.000 cổ phiếu, Wareham Group Limited bán ra 750.000 cổ phiếu và Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust bán ra 50.000 cổ phiếu. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu tại HDG giảm từ 9,66% về 8,95%. Đây không phải lần đầu tiên nhóm quỹ này thoái vốn HDG, trước đó vào 22/06/2020, nhóm quỹ này cũng lần lượt thoái ra, Norges Bank bán 300.000 cổ phiếu, Wareham Group Limited bán ra 1.950.000 cổ phiếu và Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust bán ra 50.000 cổ phiếu. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), HDG xếp hạng 19 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: IDC ITA DIG KOS TID HDG NTC THD SJS FLC SCR

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 08/07 | Xu hướng: Sideway

RongViet | 03/07 | ĐT: Mua | MT: 25.1 (+21.7%)

SVC

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 4.55
P/E: 15.6
BV: 46.49
P/B: 1.53
F.Room: 11.5 mil.shs

71.00

1N: +0.7%

1Thg: +5.8%

YTD: +67.4%

Savico (SVC) lên kế hoạch phát hành hơn 8 triệu cổ phiếu thưởng tỷ lệ 1:3. HĐQT Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn vừa thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Chi tiết, Savico sẽ phát hành 8,33 triệu cổ phiếu với tỷ lệ 1:3. Nguồn vốn thực hiện là thặng dư vốn. Savico cũng đã thực hiện chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 9/7/2020. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Sản xuất ô tô (10 cp), SVC xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: TCH SVC HHS CTF HAX TMT HTL CMC VMA GGG

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

AMV

HNX
Small cap
EPS (ttm): 6.38
P/E: 2.68
BV: 19.28
P/B: 0.89
F.Room: 17.6 mil.shs

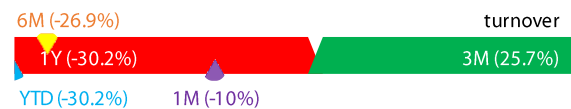
17.10

1N: -1.2%

1Thg: -10%

YTD: -30.2%

Thiết bị Y tế Việt Mỹ (AMV): Năm 2020 sẽ chào bán hơn 91 triệu cổ phần tăng gấp 3 lần vốn chủ. CTCP Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ (AMV) vừa thông qua Nghị quyết thoái toàn bộ vốn tại Đầu tư Phát triển Y học Nha Trang. Hiện, AMV đang nắm giữ 40% vốn tại Đầu tư Phát triển Y học Nha Trang. AMV cũng lên kế hoạch phát hành hơn 91 triệu cổ phần để tăng vốn điều lệ vào năm 2020-2021. Công ty sẽ thực hiện chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu gần 38 triệu cổ phần và phát hành trả cổ tức hơn 15 đơn vị (tỷ lệ 40%). Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành gần 1.291 tỷ đồng, gấp 3 lần vốn hiện tại. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Dược phẩm (50 cp), AMV xếp hạng 13 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: OPC DCL MKP PBC DHT **AMV** DP3 PMC VDP VMD NDP

PLC

HNX
Mid cap
EPS (ttm): 1.55
P/E: 10.44
BV: 16.63
P/B: 0.97
F.Room: 38.9 mil.shs

16.20

1N: -2.4%

1Thg: -3%

YTD: +43.4%

Hóa dầu Petrolimex (PLC) chốt quyền nhận cổ tức bằng tiền tỷ lệ 15%. Ngày 16/7 tới đây Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền tỷ lệ 15%. Thời gian thanh toán vào 24/7/2020. Năm 2020, Hóa dầu Petrolimex cũng thận trọng đặt kế hoạch kinh doanh do nhận định tình hình kinh tế sẽ ảnh hưởng nhiều bởi dịch bệnh Covid-19. Trong đó doanh thu thuần dự kiến giảm 18,6% xuống còn hơn 5.016 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế giảm gần 25% xuống còn 109,5 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (37 cp), PLC xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: DPM DGC DCM DHB LTG **PLC** VFG CSV VET DDV BFC

SRA

HNX
Small cap
EPS (ttm): 4.45
P/E: 3.06
BV: 20.76
P/B: 0.66
F.Room: 8.4 mil.shs

13.60

1N: +4.6%

1Thg: +0.7%

YTD: +54.5%

Sara Việt Nam sẽ chia cổ tức tổng tỷ lệ 60% trong quý III. Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020, Công ty Cổ phần Sara Việt Nam đã thông qua việc chia cổ tức tổng tỷ lệ 60%; trong đó chia cổ tức bằng cổ phiếu 40% (tương đương 7,2 triệu cổ phiếu) và chia cổ tức tiền mặt 20%. Đây là mức chia cộng dồn của cả năm 2018 và năm 2019. Bên cạnh việc chia cổ tức cổ phiếu 40%, SRA còn thông qua các phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn khác. Thời gian thực hiện trong năm 2020-2021. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Phần mềm (10 cp), SRA xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: FPT ICT **SRA** HIG SBD HPT CMT VLA SRB

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (07/07/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: BID VIC SAB VHM VCB

Nhóm vốn hóa tỷ USD: 18 tăng giá & 4 đứng giá vs 7 giảm giá

Tổng số cổ phiếu **1649**

số cổ phiếu tăng giá **347**
giảm giá **324**

Cp Sale-off: DAH VFS

Cp giảm Đáng chú ý trong ngày: FTS

Diễn biến ngành hôm nay: 27 Tăng vs 13 Giảm

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex +1.87% so với cuối tuần trước

CP dẫn dắt: SAB CTG VRE

số phiên VNIndex tăng liên tiếp

3
2

số phiên HNX Index tăng liên tiếp

Diễn biến ngành trong tuần: 31 Tăng vs 9 Giảm

Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): THD TEG APC UDC BCG

Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): VFS TDP DAH D11 SDT

XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)

Diễn biến ngành từ 10/06: 10 Tăng vs 33 Giảm

Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MHC VKC VRG FIT DGW

Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC D11 TNI VPG SSN

CP dẫn dắt: SAB CTG VRE

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (Đảo chiều)

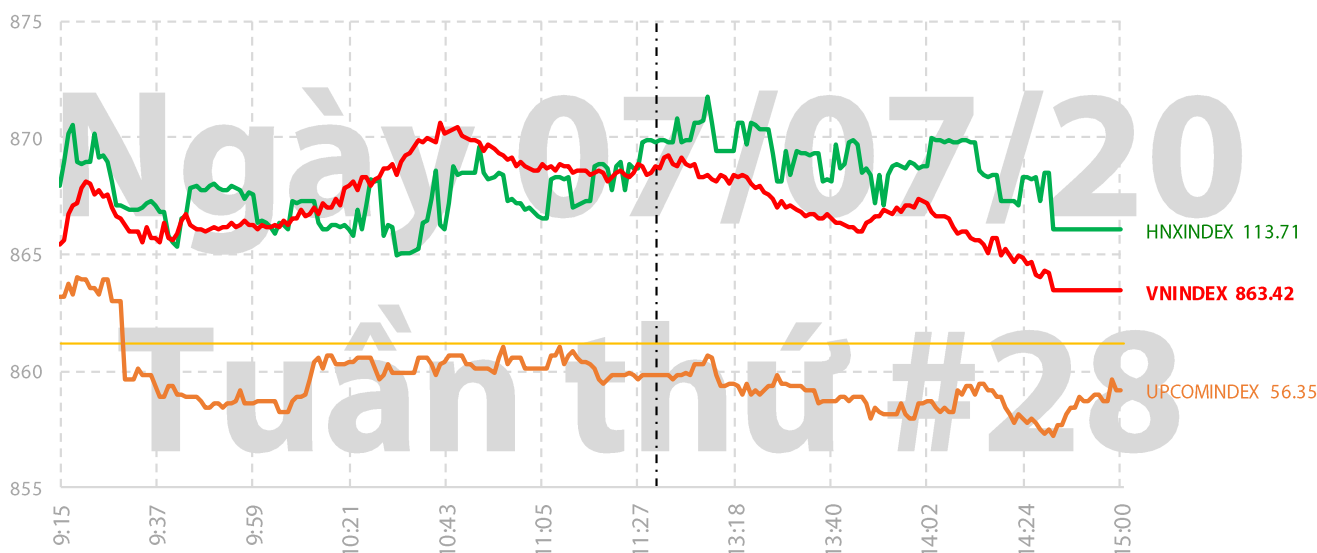
Dòng tiền trên HOSE: Ra (Đảo chiều)

Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Vào (tăng)

Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Vào (tăng)

Top5 dòng tiền VÀO: HPG VHM CTD VRE CTG

Top5 dòng tiền RA: PSH HAG TCH FLC DHC



THỊ TRƯỜNG ► **VỊ THẾ**

Vị thế của thị trường hiện nay?

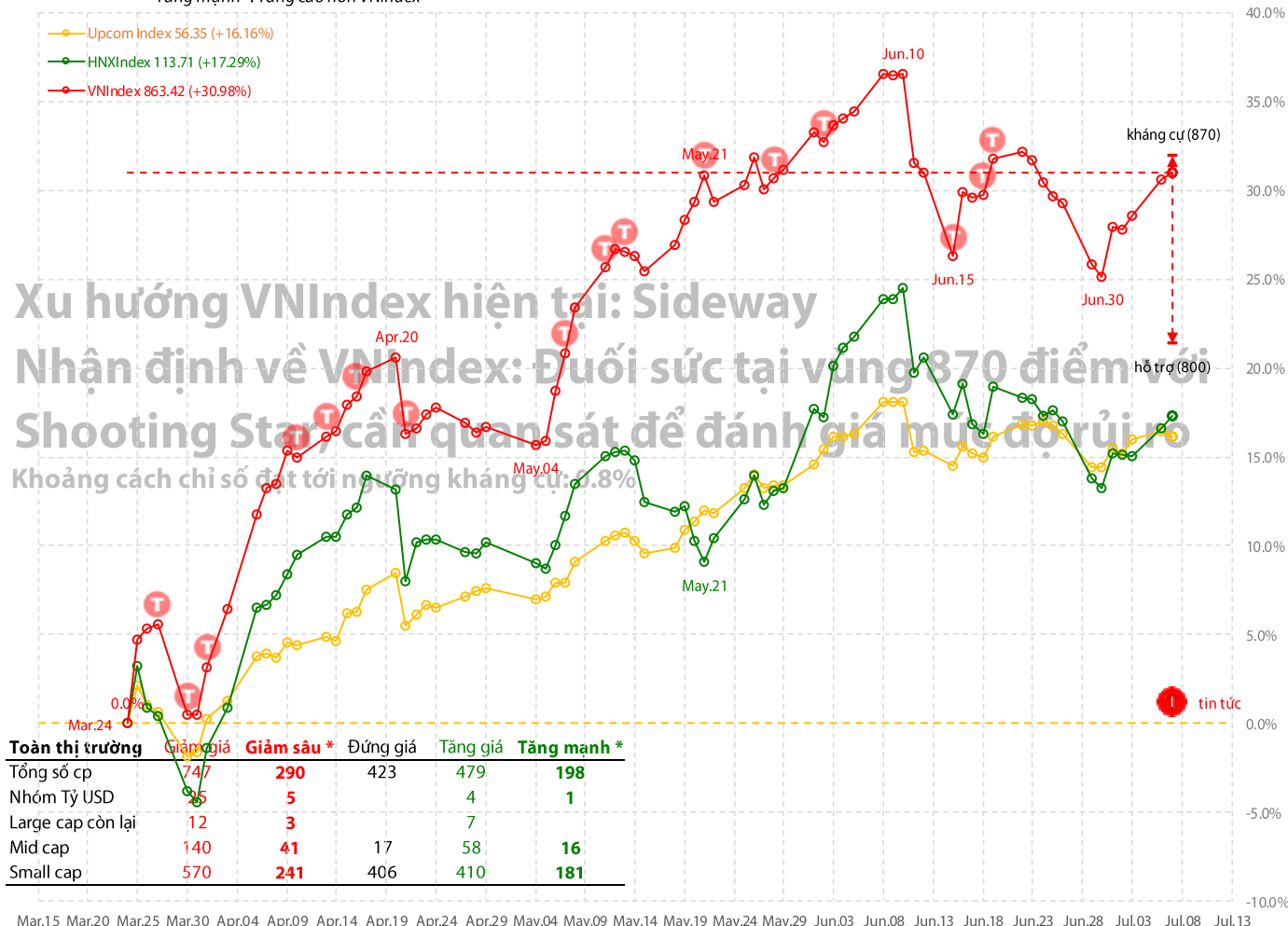
HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	273	87	8	106	23
Nhóm Tỷ USD	19	4		4	1
Large cap còn lại	7	1		2	
Mid cap	88	27	5	31	4
Small cap	159	55	3	69	18

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -10%

Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex (từ 10/06)

863.42 (-4.06%)



T Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

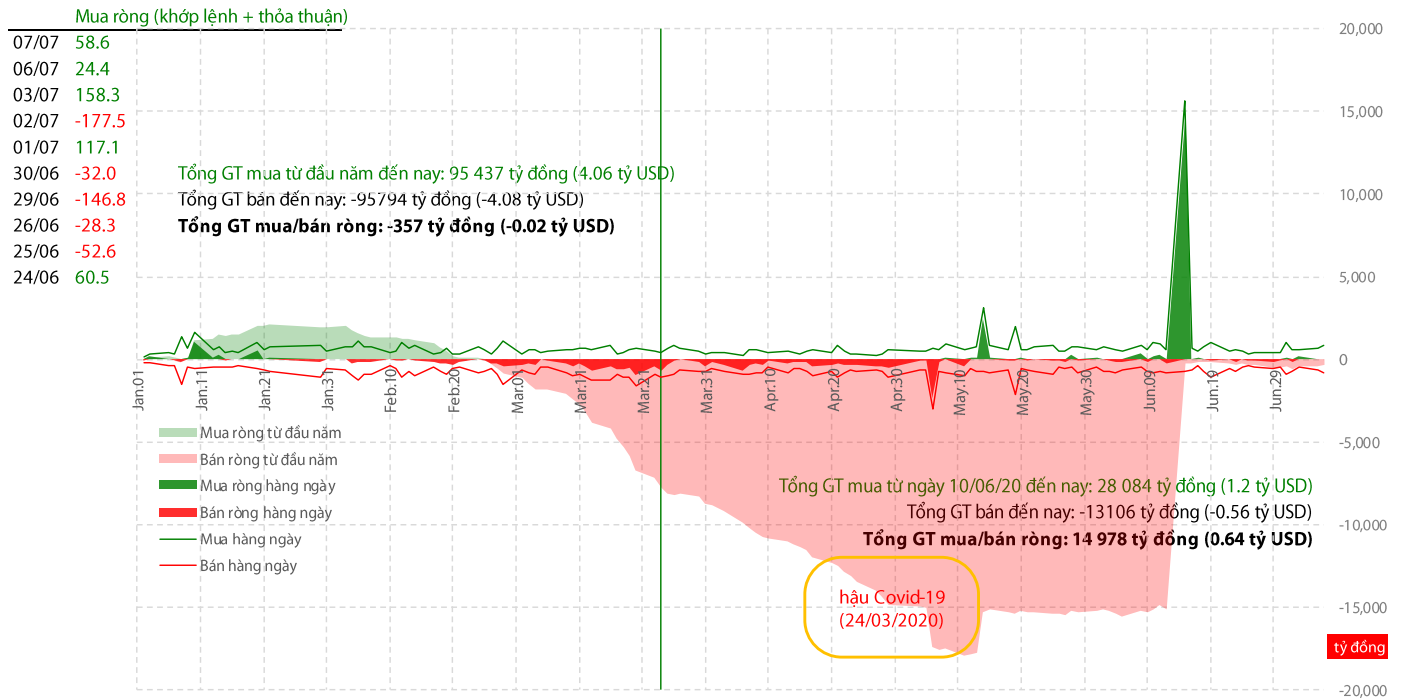
- (19/06) ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%.
- (18/06) IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.
- (15/06) Xuất hiện ổ dịch mới, Bắc Kinh bị cảnh báo giống như Vũ Hán trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nói 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (07/05) Bộ Tài chính muốn nới hạn mức tín dụng cho chứng khoán, lùi hạn hợp ĐHCĐ.
- (21/04) Sụt giá lịch sử, dầu xuống dưới 11 USD/thùng khi sức chứa ngày càng cạn kiệt.

(thu thập từ nhiều nguồn, có thể không hoàn toàn chính xác) **Một số sự kiện sắp tới**

- Đáo hạn HĐTL VN30F2007 (16/07)
- HOSE công bố review danh mục VN30 (20/07)
- FED họp chính sách (30/07)
- Danh mục VN30 review có hiệu lực (03/08)
- MSCI công bố đảo danh mục (13/08)
- Đáo hạn HĐTL VN30F2008 (20/08)
- Danh mục MSCI review có hiệu lực (02/09)
- FTSE công bố đảo danh mục (04/09)
- VNM ETF công bố đảo danh mục (12/09)
- Đáo hạn HĐTL VN30F2009 (17/09)

THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:



THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU DẪN DẮT

Thị trường đang có cổ phiếu dẫn dắt (leaders) hay tut hậu (laggards)?

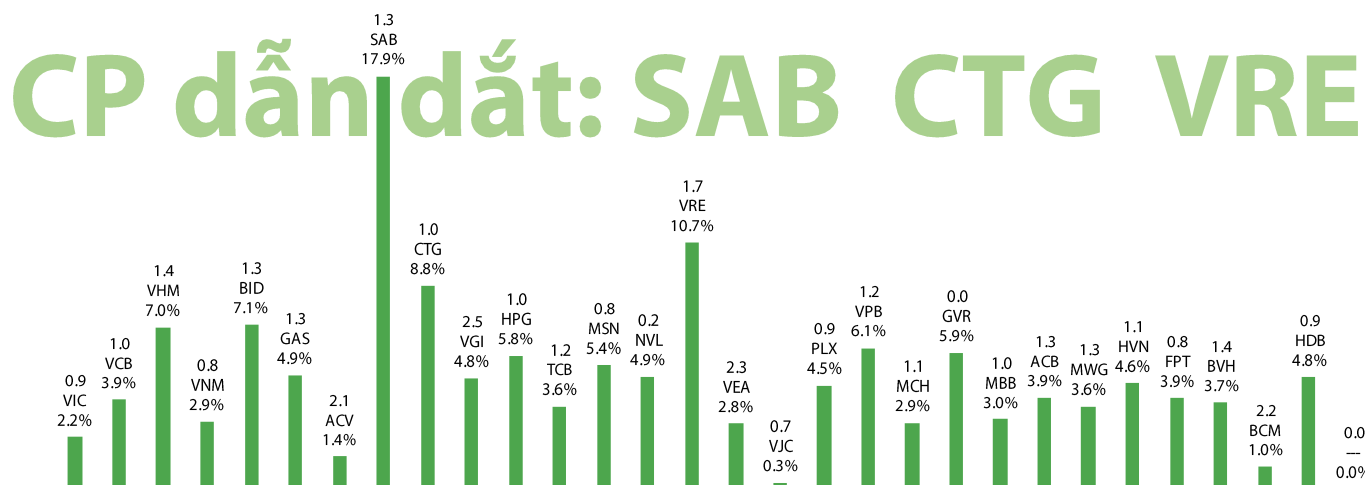
Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 29

Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (5 cp có beta $\geq 1.5x$)

18	beta>1
10	1>=beta>0
	0>beta

13 Tăng mạnh hơn VNIndex

16 cổ phiếu Tăng

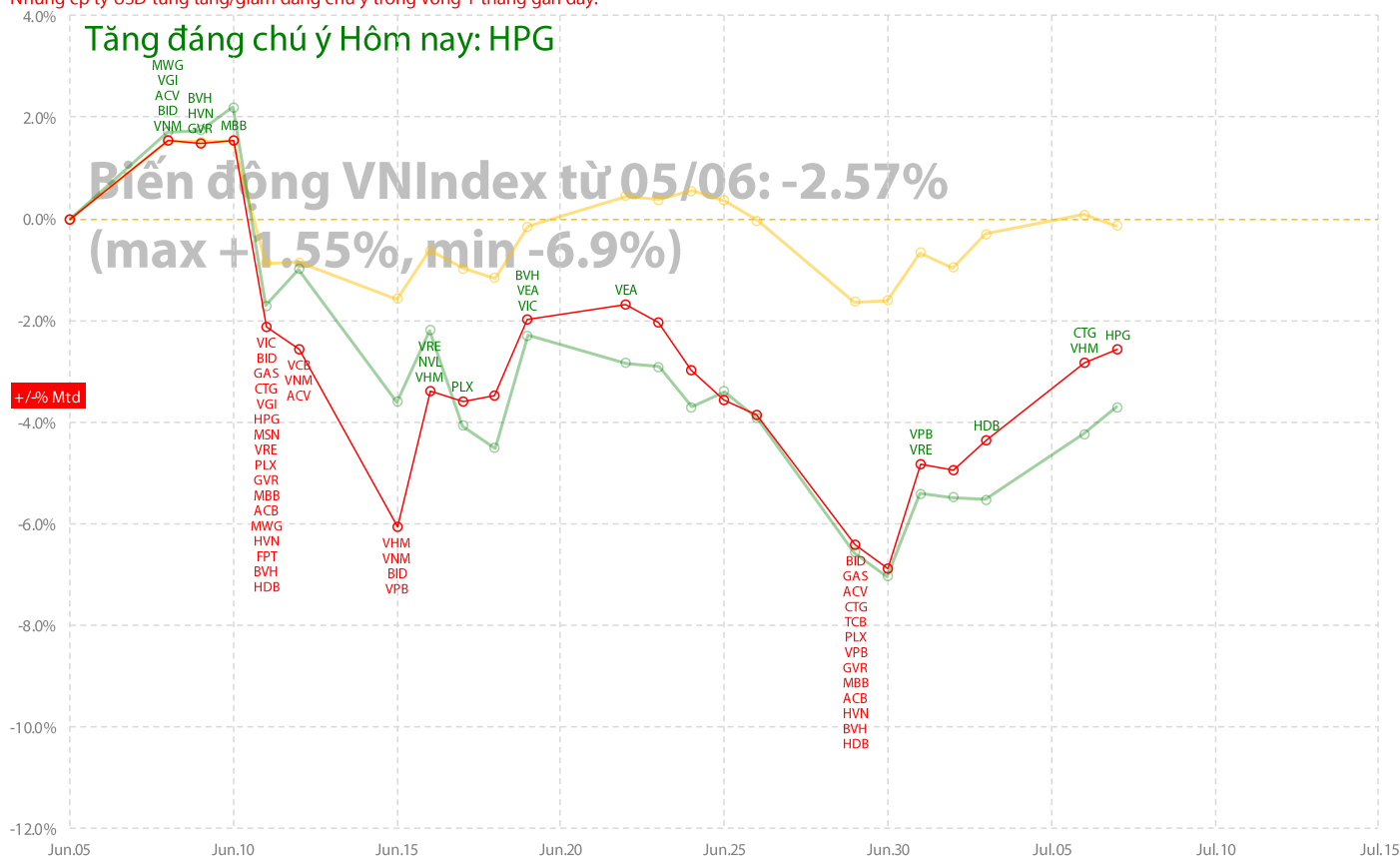


Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước & beta:

VNIndex +4.64% so với 5 ngày trước

Top beta $\geq 1.5x$: VGI VEA BCM

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



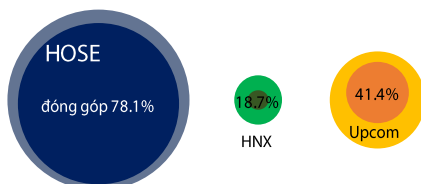
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 739 241 tỷ

(67.43% toàn thị trường)

Max: VIC 309,154

Max:	VIC	333,19
Min:	HDB	25,114



Số lượng cp theo sản:

HOSE 23

HNX	1
-----	---

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 8

Bất động sản	5
--------------	---

Thực phẩm và đồ uống	4
----------------------	---

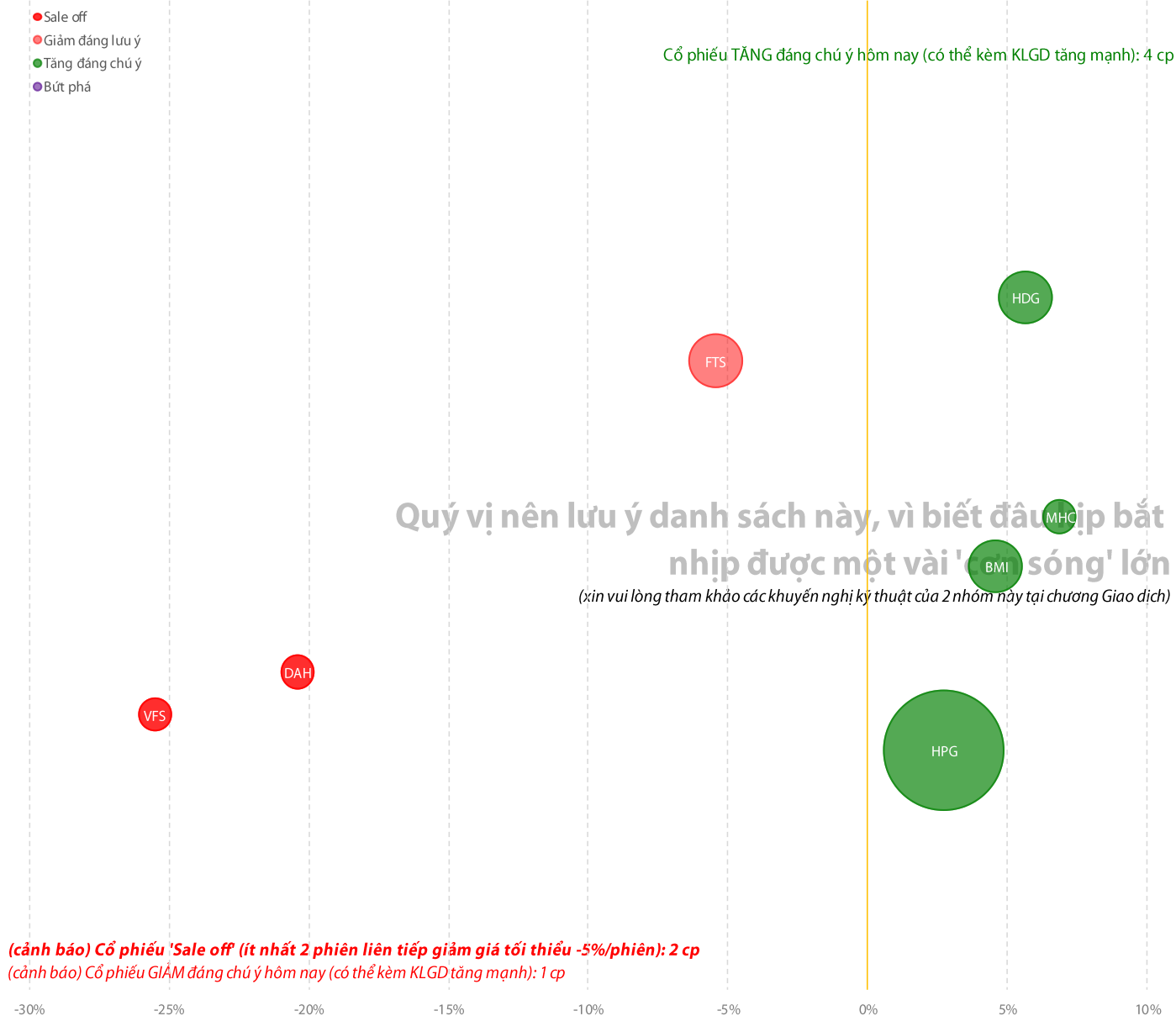
Khác 12

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)



Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

(08/07) HDG: Nhóm cổ đông liên quan Dragon Capital đồng loạt bán ra 1,1 triệu cổ phiếu Hà Đô.

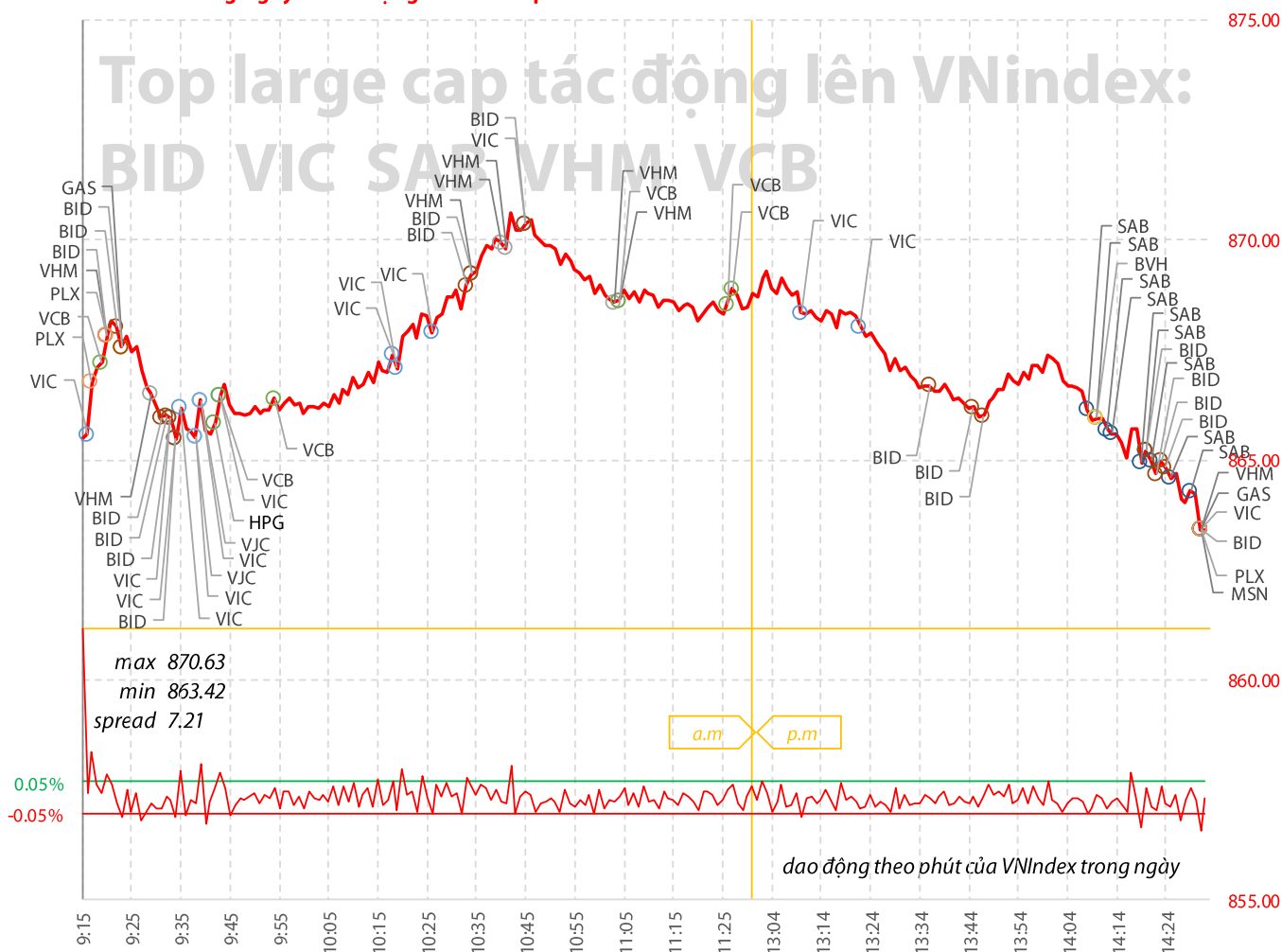
(07/07) HPG: Sản lượng thép xây dựng Hòa Phát 6 tháng đạt 1,5 triệu tấn, thực hiện 42% kế hoạch năm.

(29/06) DAH: Thay đổi nhân sự HĐQT và BKS.

(25/06) MHC: MHC tăng mạnh, Sotrans bán sạch hơn 9 triệu cổ phần, không còn là cổ đông lớn.

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Báo.NQ Xu hướng tăng chưa hoàn chỉnh

Đà tăng được duy trì nhưng mức độ đã hạ nhiệt hơn ngày trước rất nhiều trên TTCK. Trên sàn HOSE, chỉ số Vnindex tăng nhẹ +2.26 điểm (+0.26%) và đóng cửa tại vùng 863.42. Sàn HNX cũng theo nhịp với đà tăng +0.64 điểm (+0.57%) và đóng cửa tại mức 113.71. Còn sàn Upcom lại trái chiều khi đi ngược xu hướng với mức giảm -0.13 điểm (-0.23%).

Nhóm Bluechip hạ nhiệt cuối phiên đã làm cho chỉ số này chỉ còn tăng +2.22 điểm (+0.28%), đóng cửa tại mức 805.68. Với 14/30 mã tăng giá nhưng vẫn không thể kéo điểm số tăng mạnh. Số cổ phiếu nổi bật của hôm nay như HPG (+2.7%), SAB (+2.5%), CTD (+1.9%), CTG (+1.7%) ... Còn lại các cổ phiếu giảm giá gây tác động tiêu cực lên chỉ số Vn30 như VPB (-1.4%), ROS (-1.3%), MSN (-1.0%), POW (-0.9%) ...

Mặc dù thị trường chỉ ở mức tăng nhẹ nhưng xuất hiện nhiều cổ phiếu có dấu hiệu tích cực trên sàn HOSE như MHC (+6.9%), APC (+6.8%), TRC (+6.4%), HDG (+5.6%) ... Phía sàn HNX, các cổ phiếu tích cực không xuất hiện nhiều nhưng vẫn có vài điểm sáng như SRA (+4.6%), PGN (+2.3%), SHB (+1.6%) ... Đại diện cho sàn Upcom gồm những cổ phiếu như KDF (+4.0%), NCP (+3.1%), VIB (+1.1%) ...

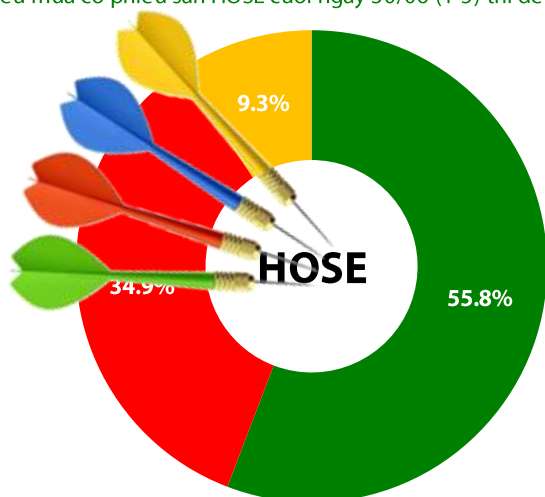
Điểm sáng của khối nhà đầu tư nước ngoài là họ mua ròng nhẹ trở lại trên thị trường với gần 52 tỷ đồng. Với 61.26 tỷ mua ròng, khối ngoại đã mua những cổ phiếu như PLX (+89.4 tỷ), VRE (+37.6 tỷ), HPG (+18 tỷ), VHM (+17.3 tỷ) ... Nhưng lại bán ròng nhẹ 4.23 tỷ trên sàn HNX với những cổ phiếu như SHS (-3 tỷ), SHB (-0.97 tỷ), BVS (-0.77 tỷ) ... và sàn Upcom với mức bán ròng -5.09 tỷ, họ tập trung ở những cổ phiếu như ACV (-5.2 tỷ), QNS (-2.3 tỷ), KDF (-1.5 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ▶ TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

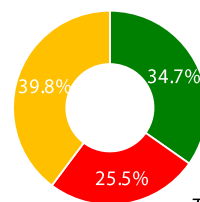
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 02/07 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 07/07 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

55.8%

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 30/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 68 %

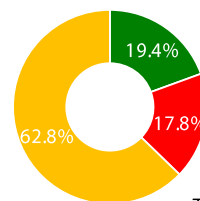
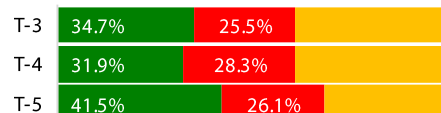


Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 387



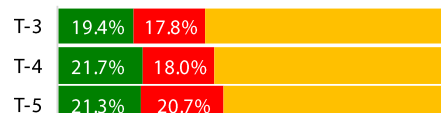
HNX

Tổng số cp ngày T-3: 357

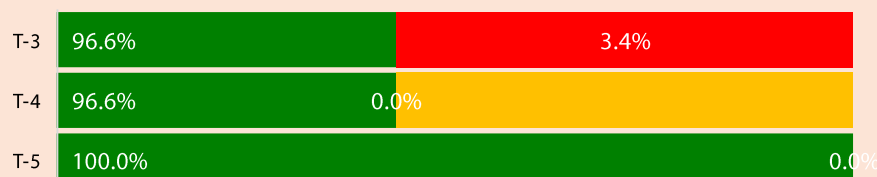


Upcom

Tổng số cp ngày T-3: 905



Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD



Tổng số cp ngày T-3:

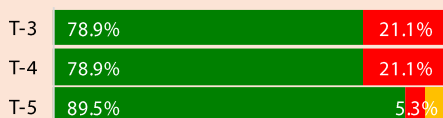
Nhóm Tỷ USD: 29

Large cap: 19

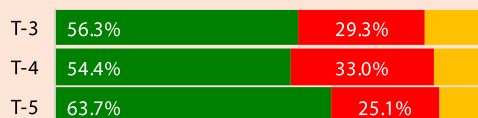
Mid cap: 215

Small cap: 1386

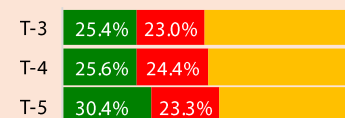
Nhóm largecap còn lại



Midcap

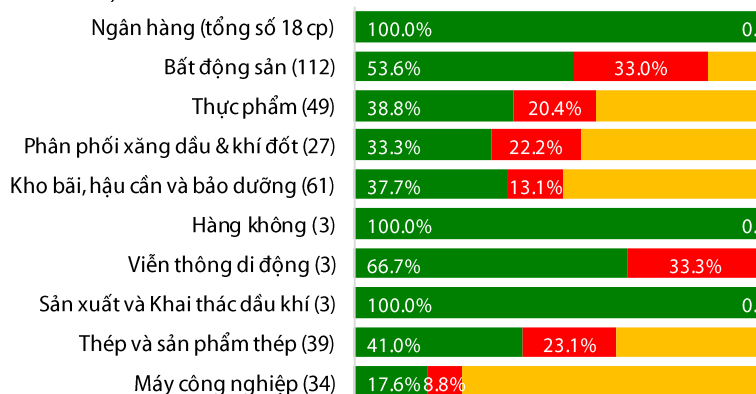


Smallcap



Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)



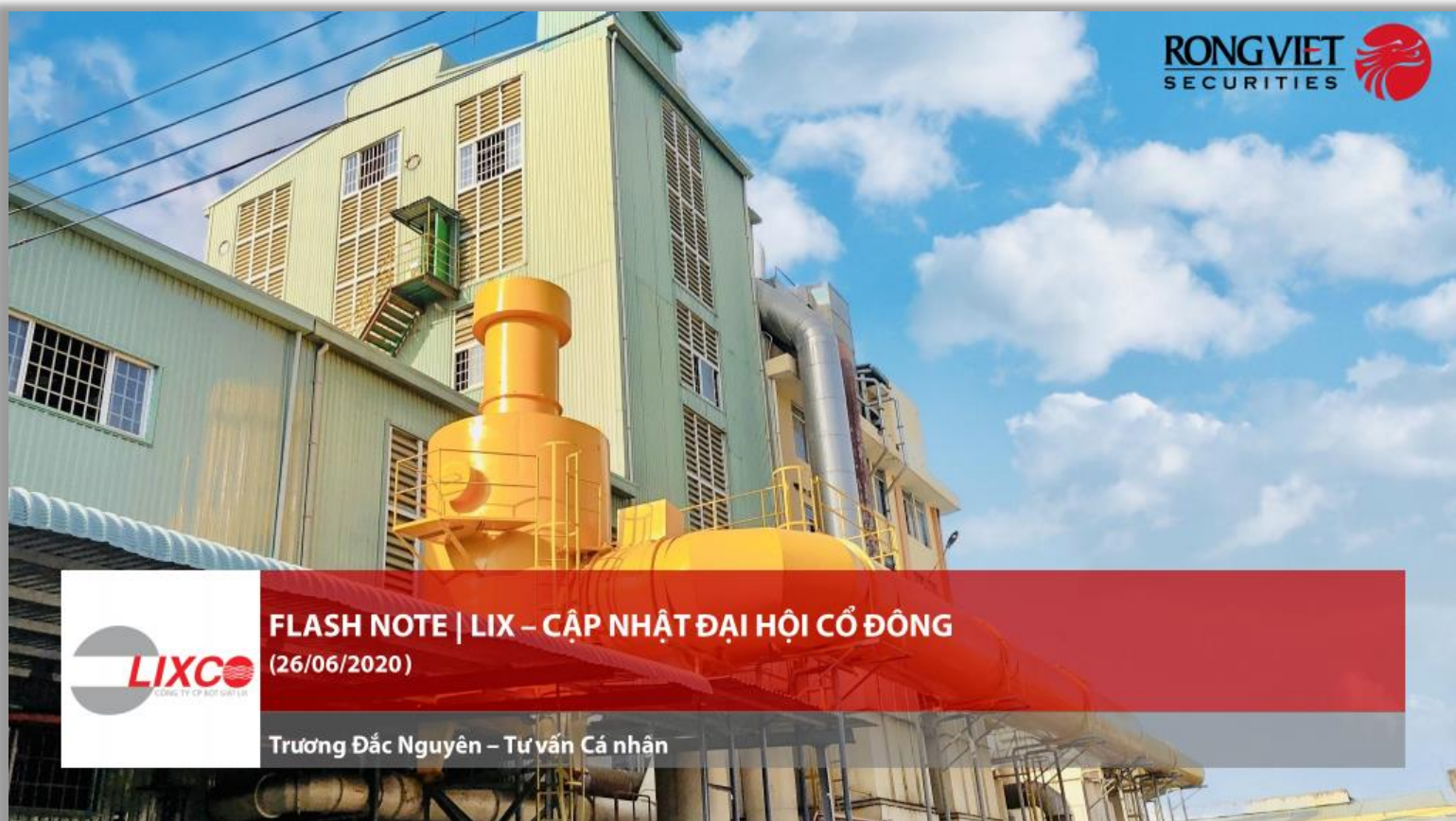
Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (7)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

- Bảo hiểm nhân thọ (1 : 100%)
- Lốp xe (4 : 75%)
- Bảo hiểm phi nhân thọ (8 : 62.5%)
- Tài chính đặc biệt (5 : 60%)
- Quỹ đầu tư (7 : 57.1%)
- Phần mềm (9 : 55.6%)
- Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 : 50%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONGVIET
SECURITIES



FLASH NOTE | LIX – CẬP NHẬT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
(26/06/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONGVIET
SECURITIES



FLASH NOTE | CSV – CẬP NHẬT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
(03/07/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH

DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (863.42)

Xu hướng ngắn hạn: Sideway

Hỗ trợ ngắn hạn: 800

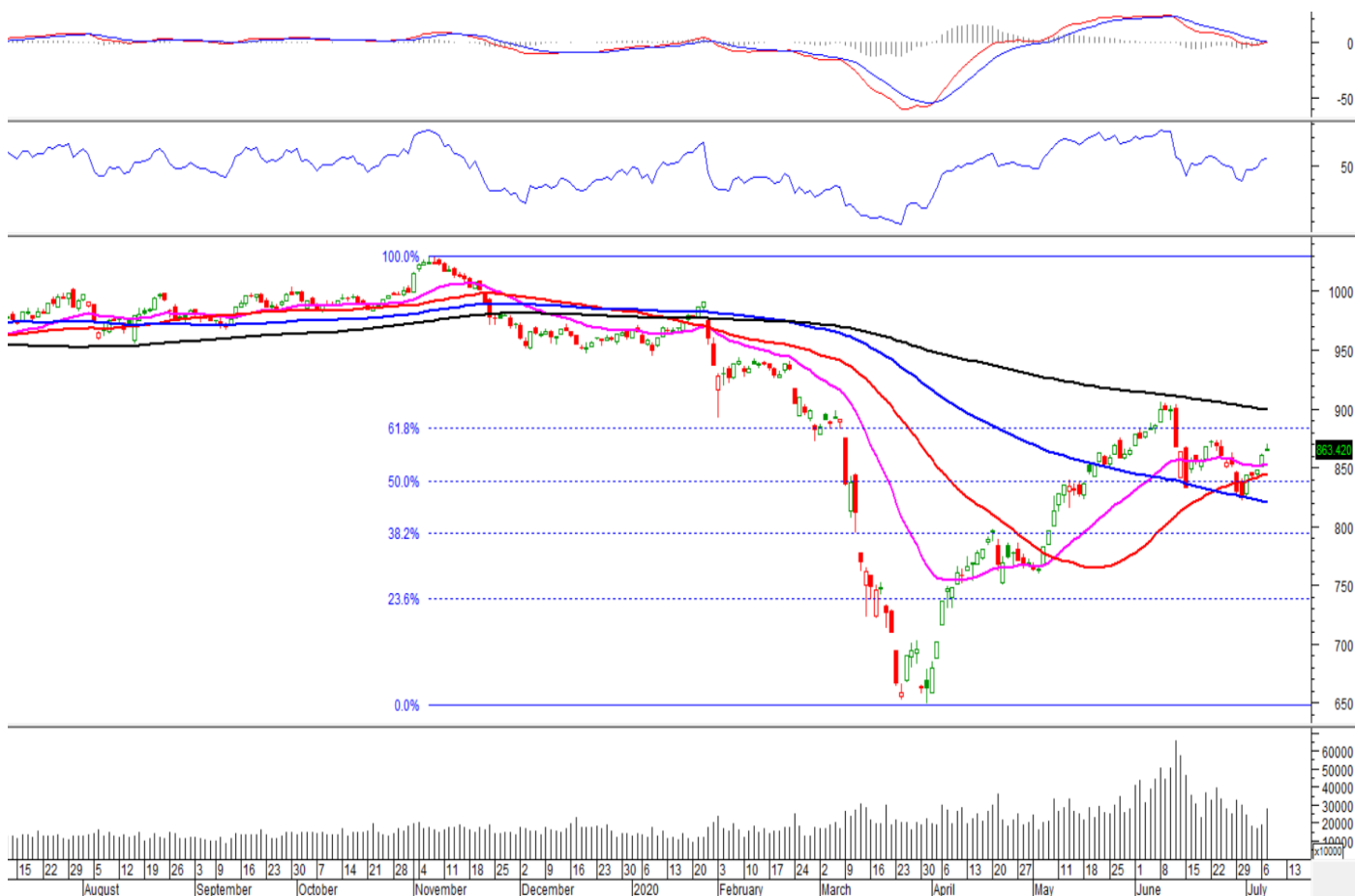
Kháng cự ngắn hạn: 870

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Như vậy, sau giai đoạn phục hồi trên thị trường thì cũng có sự trở ngại của lực bán ra làm cho thị trường chưa thể đi lên một cách mạnh mẽ. Thị trường cần tích lũy để xác định xu hướng vững chắc hơn. Do vậy các nhà đầu tư muốn giải ngân trong giai đoạn này cũng nên cân nhắc hoặc có thể đợi sự xác nhận để tham gia một cách chắc chắn hơn.



GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ

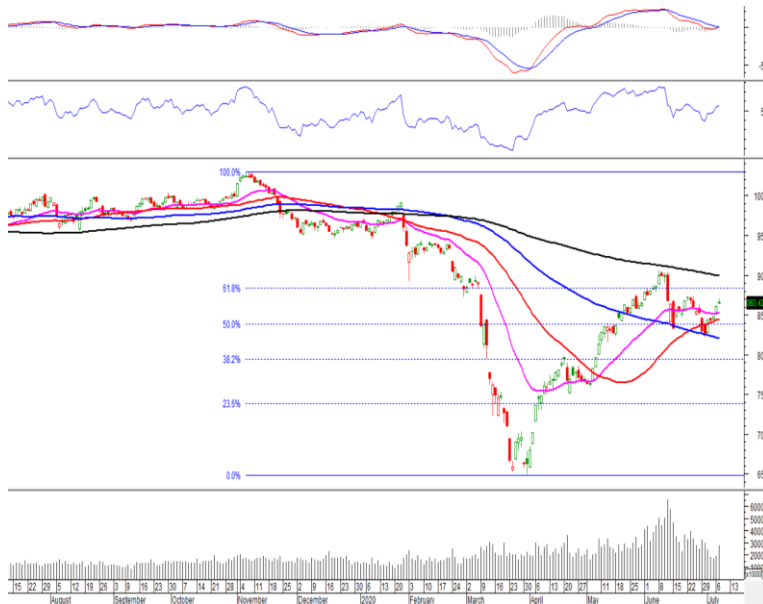


Phường.NH SÀN HSX:

VN-Index tăng 2.26 điểm (+0.26%), đóng cửa tại 863.42 điểm. Thanh khoản tăng với 284.4 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

VN-Index bật tăng từ đầu phiên và hướng đến vùng 870 điểm nhưng hạ nhiệt đáng kể vào cuối phiên. Kết phiên, chỉ số chỉ còn tăng 2.26 điểm và hình thành nến Shooting Star. Chỉ báo kỹ thuật MACD phục hồi và đang kiểm tra vùng cân bằng 0, RSI đang tăng chậm lại ở vùng cân 55.

Mặc dù xu thế phục hồi khá tốt nhưng VN-Index vẫn chịu áp lực bán lớn từ vùng cản quanh 870 điểm và chưa thể chinh phục được vùng này. Nến Shooting Star tại vùng cản trong phiên hôm nay đang đưa ra cảnh báo dấu hiệu rủi ro cho chỉ số, tuy nhiên vẫn cần quan sát dấu hiệu trong 1-2 phiên tới để đánh giá mức độ rủi ro.

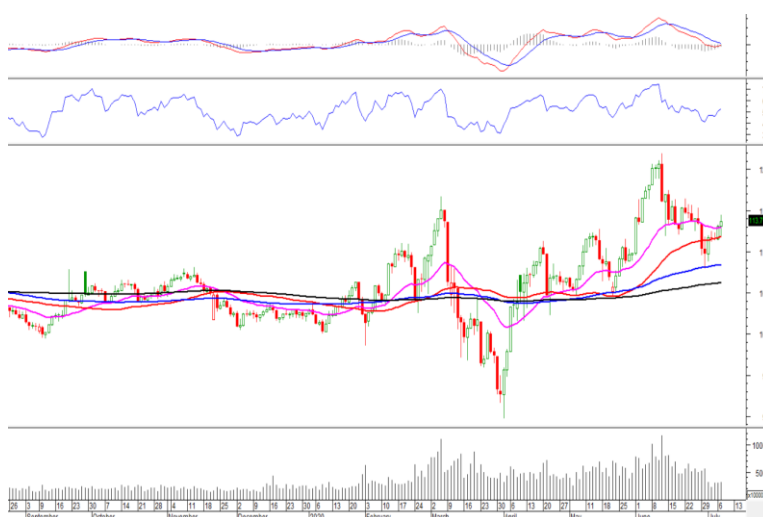


SÀN HNX:

HNX-Index tăng 0.64 điểm (+0.56%), đóng cửa tại 113.71 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ với 33.4 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

HNX-Index tiếp tục tăng điểm nhưng có sự thận trọng và hạ nhiệt vào cuối phiên. Chỉ báo kỹ thuật MACD phục hồi và đang kiểm tra vùng cân bằng 0, RSI đang tăng chậm lại.

Điều này cho thấy HNX-Index đang thử thách tại vùng cản 112-115 điểm sau nhịp hồi phục. Hiện tại áp lực cản và rủi ro vẫn đang tiềm ẩn tại vùng này.



Khuyến nghị: Thị trường tiếp tục khởi sắc trong phiên giao dịch nhưng hạ nhiệt đáng kể vào cuối phiên. VN-Index đang cho tín hiệu đuối sức tại vùng cản ngắn hạn, tuy nhiên vẫn cần quan sát dấu hiệu trong 1-2 phiên tới để đánh giá mức độ rủi ro. Do đó, Quý nhà đầu tư vẫn cần thận trọng suy xét thị trường và nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn.

GIAO DỊCH ► KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT

Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

8/7/2020

Tổng số cổ phiếu 9

Vốn hóa (tỷ.đ) 93,740

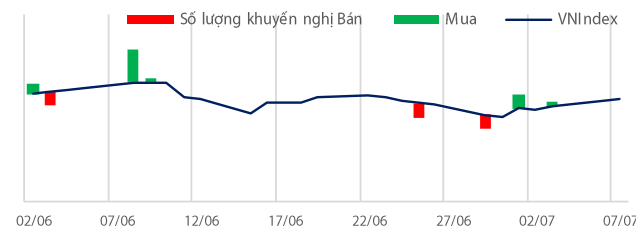
Khuyến nghị Mua 5

Mua 75,852

Khuyến nghị Bán 3

Bán 9,189

NEW



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ.đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	08/07	1.6%	Mua	VCS HNX	Vật liệu xây dựng & Nội thất (margin 40%)	9,622	62.2	62.0	68.0	9.3%	60.0	Đang ở vùng sideway trên giá 60, tín hiệu cải thiện dần.
2	08/07	3.7%	Mua	PVD HOSE	JUN30:100.235B328 (margin 40%)	4,296	10.4	10.4	11.3	9.2%	9.9	Đang trong nhịp sideway 10.3-11. RSI có tín hiệu tích cực nhẹ.
3	08/07	4.5%	Mua	PLX HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	55,254	46.5	46.0	49.0	5.4%	45.0	Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện. Có thể giải ngân nhẹ vùng 46- 46.5.
4	08/07	3.6%	Mua	PC1 HOSE	JUN30:100.248M300 (margin 50%)	2,708	17.4	17.4	19.0	9.5%	16.7	Ngưỡng hỗ trợ 16 tích cực, có dấu hiệu tăng trở lại về vùng 20.
5	08/07	9.1%	Bán	FRT HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	1,915	24.0	24.5	21.5		26.1	Động lực suy yếu gần vùng cản 25, có rủi ro điều chỉnh
6	08/07	2.7%	Bán	DXG HOSE	JUN30:105.220B302 (margin 50%)	6,070	11.5	11.7	10.7		12.2	Liên tục bị cản gần vùng 12, có rủi ro điều chỉnh
7	08/07	3.7%	Mua	DIG HOSE	JUN30:115.224M350 (margin 50%)	3,972	12.7	12.7	14.5	14.2%	12.0	Vùng 12 được hỗ trợ tích cực và có dấu hiệu tăng nhẹ nhưng cần vượt qua mức 13.4 để xác định xu hướng tăng. Có thể mua nhẹ
8	08/07	3.6%	Bán	D2D HOSE	Bất động sản (margin 30%)	1,204	55.0	56.0	50.0		58.7	Đang bị cản tại vùng 57, có rủi ro điều chỉnh
9	07/07	7.1%		SBT HOSE	Thực phẩm (margin 40%)	8,699	14.3	15.3	13.0	-9.1%	16.5	Hỗ trợ tại vùng 13 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 15-15.3

GIAO DỊCH ► THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (10)					Vị thế hiện tại (100%)			Cập nhật trạng thái			
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	03/07	GVR	Mua	11.6	12.5 11.2	Mở	11.65	0.9%	03/07	Giảm	Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 111.
2	01/07	CTR	Mua	44.5	49.0 43.0	Mở	46.883	5.4%	01/07	Sideway	Đang tích lũy để chuẩn bị cho xu hướng tăng ngắn hạn.
3	01/07	HDB	Mua	24.0	26.5 23.4	Mở	26	8.3%	01/07	Giảm	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.
4	01/07	MSN	Mua	53.0	60.0 50.0	Mở	57	7.5%	01/07	Giảm	Không giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.
5	29/06	HSG	BÁN	12.3	10.3 13.1	Mở	11.8	3.7%	02/07	Sideway	Được hỗ trợ tại vùng 11 và phục hồi nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro từ vùng kháng cự 12.3-12.8
6	29/06	LHG	BÁN	17.9	15.6 19.2	Mở	17.75	0.8%	29/06	Giảm	Tiếp tục suy yếu từ vùng cân bằng 18.5, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
7	29/06	SHB	BÁN	14.0	11.6 15.2	Mở	13.1	6.4%	06/07	Giảm	Tiếp tục suy yếu từ vùng MA(100) 13.3, rủi ro suy giảm vẫn đang hiện hữu
8	25/06	TIP	BÁN	20.9	18.1 22.1	Mở	19.75	5.5%	25/06	Sideway	Liên tục bị cản tại vùng 21.5 với tín hiệu suy yếu, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn
9	25/06	PNJ	BÁN	60.4	56.0 63.1	Mở	59.4	1.7%	07/07	Sideway	Dao động trong vùng 56-61, xu hướng vẫn tạm yếu
10	25/06	AAA	BÁN	13.1	12.0 13.7	Mở	12.35	5.4%	25/06	Sideway	Bị cản tại vùng 13.5 với dấu hiệu cảnh báo đảo chiều TriStar

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ▶ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway

Điểm hỗ trợ 800 -> kháng cự 870

Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1 Bất động sản	SJS	HDG DIG D2D	DXG
2 Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	VSC		
3 Ngân hàng		VCB	
4 Nhựa, cao su & sợi	PHR		
5 Nuôi trồng nông & hải sản	FMC		
6 Phân phối hàng chuyên dụng		FRT DGW	
7 Sản xuất và Khai thác dầu khí		PLX	
8 Thép và sản phẩm thép	HPG		
9 Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí		PVD	
10 Vật liệu xây dựng & Nội thất	VGC	VCS	HBC
11 Xây dựng	PC1	FCN	

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (20):

1	VSC	Đang trong nhịp hồi phục nhưng cần lưu ý áp lực cản tại vùng 28.5-29.5
2	VNIndex	Đuối sức tại vùng 870 điểm với Shooting Star, cần quan sát để đánh giá mức độ rủi ro
3	VGC	Đang lưỡng lự tại vùng 19.4 có thể điều chỉnh nhưng vẫn trong kênh giá tăng
4	VCS	Đang ở vùng sideway trên giá 60, tín hiệu cải thiện dần.
5	VCB	Động lực hồi phục đang suy yếu, cần lưu ý rủi ro tại vùng 84-85
6	SJS	Xu hướng tăng tạm ngưng dưới vùng 24.5, chưa có dấu hiệu tiêu cực.
7	PVD	Đang trong nhịp sideway 10.3-11. RSI có tín hiệu tích cực nhẹ.
8	PLX	Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện. Có thể giải ngân nhẹ vùng 46- 46.5.
9	PHR	Chưa thể vượt ngưỡng 53, tín hiệu sideway vẫn duy trì. RSI tích cực dần nên cần lưu ý.
10	PC1	Ngưỡng hỗ trợ 16 tích cực, có dấu hiệu tăng trở lại về vùng 20.
11	HPG	Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và hướng lên
12	HDG	Có dấu hiệu tích cực trở lại, sau khi test vùng 19 thành công.
13	HBC	Liên tục bị cản tại vùng 11, có thể điều chỉnh ngắn hạn
14	FRT	Động lực suy yếu gần vùng cản 25, có rủi ro điều chỉnh
15	FMC	Dấu hiệu nhẹ hồi phục ngắn hạn về vùng 29 nhưng chưa bền vững.
16	FCN	Lưỡng lự tại vùng cân bằng 10 nhưng đang có dấu hiệu suy yếu
17	DXG	Liên tục bị cản gần vùng 12, có rủi ro điều chỉnh
18	DIG	Vùng 12 được hỗ trợ tích cực và có dấu hiệu tăng nhẹ nhưng cần vượt qua mức 13.4 để xác định xu hướng tăng. C
19	DGW	Bắt đầu có tín hiệu phân phối nhưng chưa rõ nét, cần lưu ý vùng kháng cự 44-45
20	D2D	Đang bị cản tại vùng 57, có rủi ro điều chỉnh

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

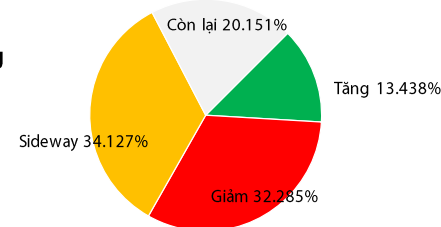
8/7/2020

Tổng số cổ phiếu 29
Xu hướng Tích cực 3
Xu hướng Tiêu cực 14
Trung lập 9

Vốn hóa (tỷ đ) 2,739,241
Tăng 404,243
Giảm 971,223
Sideway 1,170,701

Tính riêng sàn HOSE
Tăng 404,243
Giảm 971,223
Sideway 1,026,641

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	07/07	2.2%	Sideway	VIC	HOSE Bất động sản (margin 45%)	309,154	91.0			Hỗ trợ tại vùng 89 và có thể hồi phục với vùng cản 95-98
2	08/07	3.9%	Sideway	VCB	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	307,466	83.4			Động lực hồi phục đang suy yếu, cần lưu ý rủi ro tại vùng 84-85
3	07/07	7.0%	Tăng	VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	265,793	80.8			Vượt cản 79.5 và kiểm tra vùng MA(200) 80.8, tạm thời có thể dao động quanh đường này
4	07/07	2.9%	Sideway	VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	202,871	116.0			Hỗ trợ tại vùng 110 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 118
5	03/07	7.1%	Giảm	BID	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	161,283	40.6			Chạm vùng hỗ trợ mạnh 37.7- 38. Có dấu hiệu tích cực cho xu hướng tăng ngắn hạn.
6	01/07	4.9%	Giảm	GAS	HOSE Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	138,570	72.4			Chạm ngưỡng hỗ trợ mạnh 68 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan.
7	02/07	1.4%	Giảm	ACV	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	128,395	59.2			Hỗ trợ gần vùng 57 nhưng động lực phục hồi tương đối nhẹ
8		17.9%		SAB	HOSE Sản xuất bia	115,751	185.1			
9	03/07	8.8%	Giảm	CTG	HOSE JUN30:100.240B325 (margin 50%)	85,824	23.5			Đà giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan.
10	03/07	4.8%	Sideway	VGI	UPCOM Viễn thông di động	85,765	28.3			Vẫn duy trì sideway trên mức hỗ trợ 26-27 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan.
11	08/07	5.8%	Tăng	HPG	HOSE JUN30:137.211.314 (margin 50%)	76,206	28.4			Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và hướng lên mức 31 trong
12	07/07	3.6%	Giảm	TCB	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	70,878	20.3			Phục hồi từ vùng gần 19 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 20.5-21
13	01/07	5.4%	Giảm	MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	67,331	57.0	60.0	5.3%	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	06/07	4.9%	Tăng	NVL	HOSE JUN30:106.200.300 (margin 35%)	62,245	64.5			Sau khi điều chỉnh , NVL quay đầu kiểm tra lại vùng kháng cự 64. RSI phân kỳ cho dấu hiệu trend hồi yếu.
15	07/07	10.7%	Sideway	VRE	HOSE Bất động sản (margin 50%)	61,580	27.5			Hỗ trợ tại vùng 24.8 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 28-29
16	06/07	2.8%	Sideway	VEA	UPCOM Máy công nghiệp	58,294	43.6			Hồi phục kỹ thuật từ vùng 42 với vùng cản 45-47
17	29/06	0.3%	Giảm	VJC	HOSE Hàng không	56,417	108.3			Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn
18	08/07	4.5%	Sideway	PLX	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	55,254	46.5	49.0	5.4%	Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện. Có thể giải ngân nhẹ vùng 46- 46.5.
19	07/07	6.1%	Sideway	VPB	HOSE JUN30:100.244.342 (margin 50%)	53,630	21.7			Hồi phục kỹ thuật từ vùng 20.5 với vùng cản 22.5-23
20		2.9%		MCH	UPCOM Thực phẩm	49,773	71.7			
21	03/07	5.9%	Giảm	GVR	HOSE JUN30:100.239M300	47,600	11.7	12.5	7.3%	Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 111.
22	03/07	3.0%	Giảm	MBB	HOSE JUN30:150.223B322 (margin 50%)	40,994	17.1			Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.
23	07/07	3.9%	Giảm	ACB	HNX JUN30:103.228B313 (margin 50%)	39,241	23.7			Phục hồi từ vùng MA(100) 22.5 nhưng cần lưu ý vùng cản quanh 24.5
24	01/07	3.6%	Giảm	MWG	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	37,810	83.7			GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80.
25	30/06	4.6%	Giảm	HVN	HOSE Hàng không	36,876	26.3			Có thể được hỗ trợ tại vùng 24 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 26-27
26	03/07	3.9%	Sideway	FPT	HOSE Phần mềm (margin 50%)	36,687	47.5			Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.
27	03/07	3.7%	Giảm	BVH	HOSE Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	34,889	47.2			Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực.
28		1.0%		BCM	UPCOM Bất động sản	27,550	26.5			
29	01/07	4.8%	Giảm	HDB	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	25,114	26.0	26.5	1.9%	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

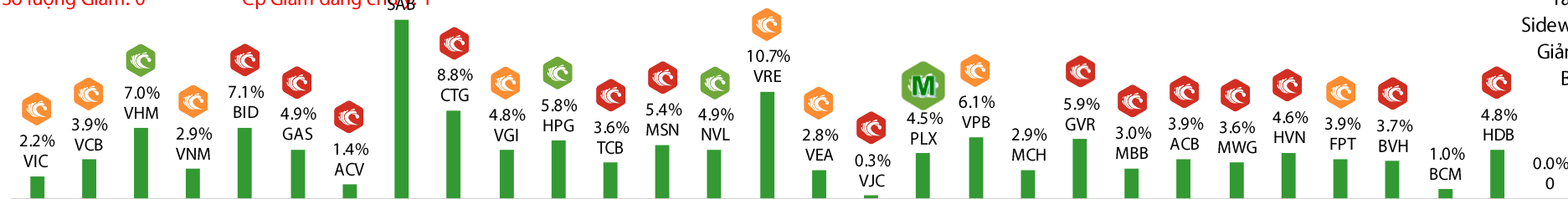
Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 29 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 2 HPG
Số lượng Giảm: 0 Cp Giảm đáng chú ý: 1 SAB

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 26

Mua: 1 (PLX)
Tăng: 3
Sideway: 8
Giảm: 14
Bán: 0

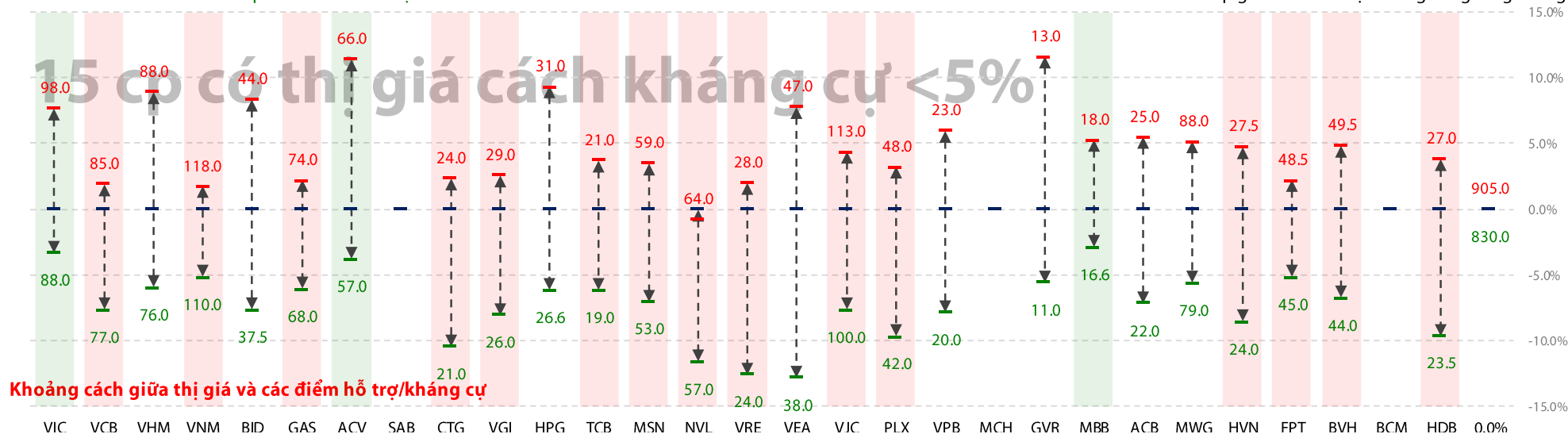


CP dẫn dắt: SAB CTG VRE

Xu hướng chủ đạo của nhóm: Giảm

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 1 NVL
Cp về sát điểm hỗ trợ: 0

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 27
7 cp gần điểm hỗ trợ vs 19 gần ngưỡng kháng cự



GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

8/7/2020

Tổng số cổ phiếu 3

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	30/06	Giảm		BMI 🔥📈📉📉	HOSE 📉📉	Bảo hiểm phi nhân thọ (margin 35%)	1,992	22.8				Vẫn đang trong vùng sideway ngắn hạn và chưa có xu hướng rõ ràng.
2	08/07	Sideway		HDG 🔥📈📈📈	HOSE 📈📈	Bất động sản (margin 50%)	3,008	20.6				Có dấu hiệu tích cực trở lại, sau khi test vùng 19 thành công.
3	08/07	Tăng		HPG 📈📈📈📈	HOSE 📈📈	JUN30:137.211.314 (margin 50%)	76,206	28.4				Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và hướng lên mức 31

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 4 : 10

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 07/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
1 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 8T	2.08 (1.54)	1N: +3.5% PH: +35.1%	80.89 (OTM)	HT: -1.5%	101.69	HT: -21.6%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
2 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	2.31 (1.7)	1N: -4.5% PH: +35.9%	15.25 (OTM)	ĐT: -34.8% HT: -5.9%	17.56	ĐT: -48.2% HT: -18.3%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	14/12
3 VCI Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	0.42 (2.9)	1N: -10.6% PH: -85.5%	58.00 (OTM)	HT: -18.2%	58.84	HT: -19.4%	HT: 0 Bỏ quyền	20/07
4 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	9.52 (7.3)	1N: +6.6% PH: +30.4%	50.00 (OTM)	ĐT: -4.3% HT: -5.1%	59.52	ĐT: -5.7% HT: -20.3%	ĐT: 0 Bỏ quyền	05/11
5 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	6.67 (5.1)	1N: +8.3% PH: +30.8%	50.00 (OTM)	ĐT: +11% HT: -5.1%	56.67	ĐT: -6.8% HT: -16.3%	ĐT: 5.5 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	06/08
6 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.60 (1.98)	1N: +4.6% PH: -19.2%	55.00 (OTM)	ĐT: +0.9% HT: -13.7%	63.00	ĐT: -11.9% HT: -24.7%	ĐT: 0.1 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	02/09
7 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.15 (1.95)	1N: -2.5% PH: -41%	26.00 (ATM)	HT: 0% GD: +1.9%	28.30	HT: -8.1% GD: -6.4%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 0.25 Cắt lỗ	14/12
8 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 4T	1.00 (1.08)	1N: +1% PH: -7.4%	27.33 (OTM)	ĐT: +19.2% HT: -4.9%	31.33	ĐT: +9.5% HT: -15.4%	ĐT: 2.5 Thực hiện quyền GD: 0 Bỏ quyền	01/10
9 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.87 (1.7)	1N: +8.7% PH: +10%	30.00 (OTM)	HT: -5.5%	33.74	HT: -16%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
10 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	10.15 (2.1)	1N: +18% PH: +383.3%	19.00 (ITM)	ĐT: -9% HT: +49.2%	29.15	ĐT: -19.1% HT: -2.7%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 9.35 Cắt lỗ	29/09
11 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	3.58 (1.5)	1N: +9.8% PH: +138.7%	22.02 (ITM)	ĐT: +43.7% HT: +28.7%	29.18	ĐT: -6.3% HT: -2.8%	ĐT: 8.3 Cắt lỗ HT: 3.17 Cắt lỗ	14/09
12 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	5.35 (1.66)	1N: +16.3% PH: +222.3%	23.00 (ITM)	ĐT: +24% HT: +23.3%	28.35	ĐT: -6.4% HT: +0%	ĐT: 2.64 Cắt lỗ HT: 5.35 Thực hiện quyền	14/07
13 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	3.76 (4.1)	1N: +10.6% PH: -8.3%	28.00 (ITM)	ĐT: +18.7% HT: +1.3%	31.76	ĐT: -3.7% HT: -10.7%	ĐT: 4.3 Cắt lỗ HT: 0.35 Cắt lỗ	26/11
14 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.53 (1.98)	1N: +10% PH: +78.3%	55.00 (OTM)	ĐT: -2.5% HT: -48.5%	72.65	ĐT: -14% HT: -61%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	02/09
15 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 10T	1.49 (1.8)	1N: +7.2% PH: -17.2%	33.10 (OTM)	ĐT: -50.4% HT: -14.4%	39.06	ĐT: -62.4% HT: -27.4%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	01/04

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

VNIndex 1Thg: -2.6%						Khuyến nghị Đầu tư			
CK	Thị giá 07/07		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
CTD	79.7	1N: +1.9% 1Thg: +8.9% Beta: 1.38	Tăng 03/07			Đang trên xu hướng tăng mạnh, chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -33.9%	6.3 -> 12.6
DPM	14.4	1N: -1.4% 1Thg: -3.4% Beta: 0.76	Giảm 06/07			Sideway trong phạm vi 13.7- 14.7 và chưa xác định rõ xu hướng.	Tích lũy 03/07	15.0 +4.5%	1.3 -> 10.8
FPT	47.5	1N: +1.4% 1Thg: -2.6% Beta: 0.82	Sideway 03/07			Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.	Mua 03/07	55.5 +17%	5.5 -> 8.6
FPT									
FPT									
FPT									
HDB	26.0	1N: 0% 1Thg: -5.5% Beta: 0.9	Giảm 01/07	Mua 01/07	MT: 26.5 (+1.9%) Cắt lỗ: 23.4	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.	Tích lũy 03/07	31.0 +19.2%	4.3 -> 6
HDB									
HPG	28.4	1N: +2.7% 1Thg: +4.8% Beta: 1.03	Tăng 08/07			Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và	Nắm giữ 03/07	27.3 -3.7%	3.8 -> 7.5
HPG									
HPG									
HPG									
HPG									
HPG									

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 3 : 12

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

VNINDEX 1thg: -2.0%																			
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 07/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 07/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)	
16	CMBB2002 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T 0.56 (1.3)	1N: -1.8% PH: -56.9%	18.00 (OTM)	HT: -5% ĐT: +17.8%	18.56	HT: -7.9% ĐT: +14.2%	HT: 0 ĐT: 3.2	Bỏ quyền Thực hiện quyền	06/08	MBB	17.1 1N: +0.6% 1Thg: -4.5% Beta: 0.96	Giảm 03/07		Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.	Mua 03/07	21.2 +24%	3.1 -> 5.4	
17	CMBB2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T 1.50 (2)	1N: -3.2% PH: -25%	18.00 (OTM)	HT: -5% ĐT: +17.8%	19.50	HT: -12.3% ĐT: +8.7%	HT: 0 ĐT: 3.2	Bỏ quyền Thực hiện quyền	05/11	MBB								
18	CMBB2005 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T 0.78 (2)	1N: +11.4% PH: -61%	20.00 (OTM)	HT: -14.5% ĐT: +6%	20.78	HT: -17.7% ĐT: +2%	HT: 0 ĐT: 1.2	Bỏ quyền Thực hiện quyền	22/10	MBB								
19	CMBB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 1.12 (1.98)	1N: 0% PH: -43.4%	55.00 (OTM)	HT: -68.9% ĐT: -61.5%	60.60	HT: -71.8% ĐT: -65%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	02/09	MBB								
20	CMSN2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T 1.34 (2.7)	1N: +2.3% PH: -50.4%	65.79 (OTM)	HT: -13.4% GD: -8.8% ĐT: -22.5%	72.49	HT: -21.4% GD: -17.2% ĐT: -29.6%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền Bỏ quyền	14/12	MSN	57.0 1N: -1% 1Thg: -9.5% Beta: 0.79	Giảm 01/07	Mua 01/07	MT: 60 (+5.3%) Cắt lỗ: 50	Không giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.	Giảm 22/06 (#5)	51.0 -10.5%	1.2 -> 48.5
21	CMSN2002 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T 1.13 (2)	1N: -2.6% PH: -43.5%	63.00 (OTM)	HT: -9.5% GD: -4.8% ĐT: -19%	67.52	HT: -15.6% GD: -11.1% ĐT: -24.5%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền Bỏ quyền	14/09	MSN								
22	CMSN2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T 0.03 (1.9)	1N: 0% PH: -98.4%	70.00 (OTM)	HT: -18.6% GD: -14.3% ĐT: -27.1%	70.06	HT: -18.6% GD: -14.4% ĐT: -27.2%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền Bỏ quyền	14/07	MSN								
23	CMSN2004 MBS Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 1.26 (1.98)	1N: -0.8% PH: -36.4%	55.00 (ITM)	HT: +3.6% GD: +9.1% ĐT: -7.3%	61.30	HT: -7% GD: -2.1% ĐT: -16.8%	HT: 0.4 GD: 1 ĐT: 0	Cắt lỗ Cắt lỗ Bỏ quyền	02/09	MSN								
24	CMSN2005 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T 1.28 (2.1)	1N: +0.8% PH: -39%	60.00 (OTM)	HT: -5% GD: 0% ĐT: -15%	66.40	HT: -14.2% GD: -9.6% ĐT: -23.2%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền Bỏ quyền	27/10	MSN								
25	CMWG2002 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 6T 0.01 (1.95)	1N: 0% PH: -99.5%	110.00 (OTM)	HT: -23.9% ĐT: +19.1%	110.10	HT: -24% ĐT: +19%	HT: 0 ĐT: 2.1	Bỏ quyền Thực hiện quyền	08/07	MWG	83.7 1N: +0.2% 1Thg: -2.8% Beta: 1.33	Giảm 01/07		GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80.	Mua 03/07	131.0 +56.5%	8.5 -> 9.9	
26	CMWG2005 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T 4.10 (2.5)	1N: +3.5% PH: +64%	92.00 (OTM)	HT: -9% ĐT: +42.4%	100.20	HT: -16.5% ĐT: +30.7%	HT: 0 ĐT: 19.5	Bỏ quyền Thực hiện quyền	29/09	MWG								
27	CMWG2006 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T 0.79 (2)	1N: +12.9% PH: -60.5%	110.00 (OTM)	HT: -23.9% ĐT: +19.1%	113.95	HT: -26.5% ĐT: +15%	HT: 0 ĐT: 4.2	Bỏ quyền Thực hiện quyền	22/10	MWG								
28	CMWG2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 9.58 (1.98)	1N: +0.1% PH: +383.8%	55.00 (ITM)	HT: +52.2% ĐT: +138.2%	102.90	HT: -18.7% ĐT: +27.3%	HT: 5.74 ĐT: 15.2	Cắt lỗ Thực hiện quyền	02/09	MWG								
29	CMWG2008 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 1.06 (1.98)	1N: +10.4% PH: -46.5%	55.00 (ITM)	HT: +52.2% ĐT: +138.2%	60.30	HT: +38.8% ĐT: +117.2%	HT: 5.74 ĐT: 15.2	Thực hiện quyền Thực hiện quyền	02/09	MWG								
30	CNVL2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T 2.46 (2.3)	1N: +1.7% PH: +7%	65.89 (OTM)	HT: -2.1% ĐT: -13.5%	75.73	HT: -14.8% ĐT: -24.7%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	14/12	NVL	64.5 1N: +0.5% 1Thg: +18.1% Beta: 0.17	Tăng 06/07		Sau khi điều chỉnh , NVL quay đầu kiểm tra lại vùng kháng cự 64. RSI phân kỳ cho dấu hiệu trend hồi yếu.	Nắm giữ 05/06 (#4)	57.0 -11.6%	3.5 -> 18.6	

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 4 : 11

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 07/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
31 CNVL2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 9T	3.40 (2)	1N: +1.5% PH: +70%	(ITM)	HT: +7.5%	59.99	HT: -16.2%	HT: 0.9	08/03
32 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	2.21 (2.4)	1N: +4.2% PH: -7.9%	(OTM)	HT: -13.9% GD: -18.8%	69.00	HT: -19.1% GD: -23.7%	HT: 0	29/09
33 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.35 (2)	1N: -7.9% PH: -82.5%	(OTM)	HT: -20.8% GD: -25.3%	75.00	HT: -22.6% GD: -27%	HT: 0	22/10
34 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.38 (1)	1N: +8.6% PH: -62%	(OTM)	HT: -11.3% GD: -16.4%	67.00	HT: -12.3% GD: -17.4%	HT: 0	14/08
35 CPNJ2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.72 (1.98)	1N: -2.7% PH: -63.6%	(ITM)	HT: +8% GD: +1.8%	55.00	HT: +1.4% GD: -4.4%	HT: 0	02/09
36 CREE2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.93 (1.98)	1N: 0% PH: -53%	(OTM)	HT: -42.1% ĐT: -30.4%	55.00	HT: -46.6% ĐT: -35.8%	HT: 0	02/09
37 CROS2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	0.50 (1)	1N: -12.3% PH: -50%	(OTM)	HT: -58.5%	7.23	HT: -61.2%	HT: 0	14/12
38 CSBT2001 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	0.75 (2.9)	1N: 0% PH: -74.1%	(OTM)	HT: -32.3% GD: -38.4%	21.11	HT: -34.6% GD: -40.5%	HT: 0	14/12
39 CSTB2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	1.88 (1.7)	1N: -3.1% PH: +10.6%	(OTM)	HT: -3.7%	11.89	HT: -16.8%	HT: 0	14/12
40 CSTB2003 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	1.53 (1.36)	1N: -4.4% PH: +12.5%	(ITM)	HT: +3.1%	11.11	HT: -9.4%	HT: 0.34	14/09
41 CSTB2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.64 (1.98)	1N: -5.7% PH: -17.2%	(OTM)	HT: -79.2%	55.00	HT: -81.9%	HT: 0	02/09
42 CSTB2005 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	1.09 (1.08)	1N: +2.8% PH: +0.9%	(OTM)	HT: -3.1%	11.81	HT: -18.2%	HT: 0	30/10
43 CSTB2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 10T	1.47 (1.5)	1N: -0.7% PH: -2%	(OTM)	HT: -11.2%	12.89	HT: -27.7%	HT: 0	01/04
44 CTCB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.65 (2)	1N: 0% PH: -67.5%	(OTM)	HT: -19%	25.00	HT: -21.1%	HT: 0	22/10
45 CTCB2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.83 (1.05)	1N: +1.7% PH: +74.3%	(ITM)	HT: +80%	17.00	HT: +48.1%	HT: 6.8	14/08

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (8)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 07/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
NVL	64.5	1N: +0.5% 1Thg: +18.1% Beta: 0.17	Tăng	06/07	Sau khi điều chỉnh , NVL quay đầu kiểm tra lại vùng kháng cự 64. RSI phân kỳ cho dấu hiệu trend hồi yếu.	Nắm giữ 05/06 (#4)	57.0 -11.6%
PNJ	59.4	1N: -0.2% 1Thg: -6.8% Beta: 1.36	Sideway	07/07	Dao động trong vùng 56-61, xu hướng vẫn tạm yếu	Mua 03/07 +22.9%	73.0 3.7 -> 16.2
PNJ							
PNJ							
REE	31.9	1N: -0.3% 1Thg: -0.5% Beta: 0.62	Sideway	06/07	Vượt vùng cản 31.5, có thể sẽ kiểm tra lại vùng kháng cự 32.5-33	Mua 03/07 +20.3%	38.3 5.6 -> 5.7
ROS	3.0	1N: -1.3% 1Thg: -13% Beta: 1.94					
SBT	14.3	1N: 0% 1Thg: -5% Beta: 1.19	Giảm	07/07	Hỗ trợ tại vùng 13 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 15-15.3	#N/A 07/07	
STB	11.5	1N: -0.9% 1Thg: +8.5% Beta: 0.98	Sideway	07/07	Hồi phục từ vùng cân bằng 11 và có thể kiểm tra lại vùng 12-12.5	Mua 05/06 (#3)	15.4 +34.5% 8.5
STB							
STB							
STB							
TCB	20.3	1N: 0% 1Thg: -5.6% Beta: 1.18	Giảm	07/07	Phục hồi từ vùng gần 19 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 20.5-21	Tích lũy 25/05	24.0 +18.5%
CTB	30.6	1N: 0% 1Thg: +2% Beta: -0.19					

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 5 : 10

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 07/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
46 CTCB2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.79 (1.98)	1N: -5.8% PH: -9.6%	55.00 (OTM)	HT: -63.2%	63.95	HT: -68.3%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
47 CTCB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.96 (1.98)	1N: +6.5% PH: -1%	55.00 (OTM)	ĐT: -56.4% HT: -63.2%	64.80	ĐT: -62.5% HT: -68.8%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	02/09
48 CVHM2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.66 (3.1)	1N: -2.4% PH: -46.5%	94.57 (OTM)	HT: -14.6%	102.87	HT: -21.5%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
49 CVHM2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	12.36 (1.98)	1N: -6.2% PH: +524.2%	55.00 (ITM)	HT: +46.9%	116.80	HT: -30.8%	HT: 5.16 Bỏ quyền	02/09
50 CVHM2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.60 (1.98)	1N: -2.4% PH: -19.2%	55.00 (ITM)	HT: +46.9%	63.00	HT: +28.3%	HT: 5.16 Thực hiện quyền	02/09
51 CVHM2004 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	1.16 (1.49)	1N: +2.7% PH: -22.1%	86.87 (OTM)	HT: -7%	98.47	HT: -17.9%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
52 CVIC2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	0.95 (3.8)	1N: -5.9% PH: -75%	126.47 (OTM)	HT: -28%	131.22	HT: -30.6%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
53 CVIC2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 5T	0.04 (1.35)	1N: 0% PH: -97%	108.89 (OTM)	HT: -16.4%	109.09	HT: -16.6%	HT: 0 Bỏ quyền	14/07
54 CVIC2003 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	0.85 (1.67)	1N: -1.2% PH: -49.1%	131.31 (OTM)	HT: -30.7%	139.81	HT: -34.9%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
55 CVJC2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	0.64 (2.4)	1N: 0% PH: -73.3%	173.14 (OTM)	HT: -37.4%	179.54	HT: -39.7%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
56 CVJC2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.03 (1.98)	1N: -3.7% PH: -48%	55.00 (ITM)	HT: +96.9%	60.15	HT: +80%	HT: 10.66 Thực hiện quyền	02/09
57 CVJC2003 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	1.12 (1.67)	1N: +3.7% PH: -32.9%	123.46 (OTM)	HT: -12.3%	134.66	HT: -19.6%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
58 CVNM2002 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	1.38 (3.2)	1N: -2.1% PH: -56.9%	141.11 (OTM)	HT: -17.8%	154.91	HT: -25.1%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
59 CVNM2003 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	2.56 (1.45)	1N: -1.5% PH: +76.6%	94.00 (ITM)	HT: +23.4%	119.60	HT: -3%	HT: 2.2 Bỏ quyền	02/09
60 CVNM2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	15.35 (1.98)	1N: +3.9% PH: +675.3%	55.00 (ITM)	HT: +110.9%	131.75	HT: -12%	HT: 12.2 Bỏ quyền	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 07/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
TCB	20.3	1N: 0% 1Thg: -5.6% Beta: 1.18	Giảm 07/07		Phục hồi từ vùng gần 19 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 20.5-21	Tích lũy 25/05	24.0 +18.5%
VHM	80.8	1N: 0% 1Thg: +4.5% Beta: 1.44	Tăng 07/07		Vượt cản 79.5 và kiểm tra vùng MA(200) 80.8, tạm thời có thể dao động quanh đường này	Mua 09/06 (#6)	113.0 +39.9%
VHM							
VHM							
VHM							
VIC	91.0	1N: -0.4% 1Thg: -4.2% Beta: 0.91	Sideway 07/07		Hỗ trợ tại vùng 89 và có thể hồi phục với vùng cản 95-98	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +25.3% 2.3 -> 39
VIC							
VIC							
VJC	108.3	1N: +0.6% 1Thg: -5.2% Beta: 0.71	Giảm 29/06		Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn	Khả quan 06/05 (#1)	139.6 +28.9% 10 -> 10.9
VJC							
VJC							
VNM	116.0	1N: -0.4% 1Thg: -1.4% Beta: 0.81	Sideway 07/07		Hỗ trợ tại vùng 110 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 118	Tích lũy 03/07	126.0 +8.6% 5.8 -> 20.1
VNM							
VNM							

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (11)

(bảng 5) ITM : OTM = 2 : 9

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

										Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư			
										VNIndex 1Thg: -2.6%								
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 07/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 07/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
61 CVNM2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.21 (1.98)	1N: +1.8% PH: +11.6%	55.00 (ITM)	HT: +110.9% ĐT: +129.1%	66.05	HT: +75.6% ĐT: +90.8%	HT: 12.2 ĐT: 14.2	Thực hiện quyền	02/09	VNM	116.0 1N: -0.4% 1Thg: -1.4% Beta: 0.81	Sideway 07/07		Hỗ trợ tại vùng 110 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 118	Tích lũy 03/07	126.0 +8.6%	5.8 -> 20.1
62 CVNM2006 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	(1.53)	1N: -100% PH: -100%	103.05 (OTM)	HT: -11.7% ĐT: +10.6%	103.05	HT: -11.7% ĐT: +10.6%	HT: 0 ĐT: 1.1	Bỏ quyền	01/10	VIC	91.0 1N: -0.4% 1Thg: -4.2% Beta: 0.91	Sideway 07/07		Hỗ trợ tại vùng 89 và có thể hồi phục với vùng cản 95-98	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +25.3%	2.3 -> 39
63 CVNM2007 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 9T	(2.4)	1N: -100% PH: -100%	138.89 (OTM)	HT: -16.5% ĐT: -9.3%	138.89	HT: -16.5% ĐT: -9.3%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	08/03	VNM	116.0 1N: -0.4% 1Thg: -1.4% Beta: 0.81	Sideway 07/07		Hỗ trợ tại vùng 110 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 118	Tích lũy 03/07	126.0 +8.6%	5.8 -> 20.1
64 CVPB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.54 (2.2)	1N: +12.5% PH: -75.5%	22.00 (OTM)	HT: -1.4% ĐT: +27.3%	22.54	HT: -3.7% ĐT: +24.2%	HT: 0 ĐT: 6	Bỏ quyền	20/07	VPB	21.7 1N: -1.4% 1Thg: -11.4% Beta: 1.19	Sideway 07/07		Hồi phục kỹ thuật từ vùng 20.5 với vùng cản 22.5-23	Mua 03/07	28.0 +29%	3.7 -> 5.9
65 CVPB2005 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.53 (1.51)	1N: +4.8% PH: +1.3%	19.50 (ITM)	HT: +11.3% ĐT: +43.6%	22.56	HT: -3.8% ĐT: +24.1%	HT: 1.1 ĐT: 4.25	Cắt lỗ	14/08	VPB							
66 CVPB2006 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.95 (3.4)	1N: -5.8% PH: -42.6%	24.00 (OTM)	HT: -9.6% ĐT: +16.7%	25.95	HT: -16.4% ĐT: +7.9%	HT: 0 ĐT: 4	Bỏ quyền	26/11	VPB							
67 CVPB2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.08 (1.98)	1N: -10% PH: -45.5%	55.00 (OTM)	HT: -60.5% ĐT: -49.1%	60.40	HT: -64.1% ĐT: -53.6%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	02/09	VPB							
68 CVRE2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 9T	0.15 (1.5)	1N: +7.1% PH: -90%	36.79 (OTM)	HT: -25.4% ĐT: -19%	37.39	HT: -26.6% ĐT: -20.3%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	17/09	VRE	27.5 1N: +1.3% 1Thg: -3.5% Beta: 1.65	Sideway 07/07		Hỗ trợ tại vùng 24.8 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 28-29	Tích lũy 03/07	29.8 +8.6%	1.2 -> 22.5
69 CVRE2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.02 (3)	1N: +3% PH: -66%	38.00 (OTM)	HT: -27.8% ĐT: -21.6%	40.04	HT: -31.4% ĐT: -25.6%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/12	VRE							
70 CVRE2004 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.13 (1.94)	1N: +8.3% PH: -93.3%	30.00 (OTM)	HT: -8.5% ĐT: -0.7%	30.13	HT: -8.9% ĐT: -1.1%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/07	VRE							
71 CVRE2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.35 (1.98)	1N: +4.4% PH: +69.2%	55.00 (OTM)	HT: -50.1% ĐT: -45.8%	71.75	HT: -61.7% ĐT: -58.5%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	02/09	VRE							

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **55**

Nhóm Tỷ USD (45.9%)

Large cap (15.9%)

Mid cap (21.4%)

Small cap (2%)

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 36.1% toàn thị trường
17 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: PC1 (+72%), PVD (+59%) & MWG (+57%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.3% toàn thị trường
2 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+33%), DHC (+20%) & NTC (+19%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Đứng thứ 4/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 61, Tổng giá trị vốn hóa: 166 910 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: VSC

VICONSHIP, Mid cap, Thanh khoản: Trung bình

Khuyến nghị: Nắm giữ, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 27 k/cp

Vị trí trong ngành (L4):

VSC xếp hạng 10 về GTT

VSC xếp hạng 7 về quy mô Doanh thu 3T/2020

VSC xếp hạng 5 về LNST cty mẹ 3T/2020

VSC xếp hạng 20 về Tỷ suất LNG 3T/2020

VSC xếp hạng 20 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

VSC xếp hạng 16 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

Doanh thu: 409 tỷ, -3.5% yoy

LN gộp: 102 tỷ, +1.7% yoy

LNST cty mẹ: 57 tỷ, +41.8% yoy

Dòng tiền thuần: -11 tỷ, 0% yoy

Tổng tài sản: 2 400 tỷ, +0.3% ytd

Vốn CSH: 2 142 tỷ, +3.5% ytd

EPS (ttm): 4.6

P/E trail: 6.2

BV: 32.4

P/B: 0.9

Dự phóng của RongViet:

EPS 2020F: 4.4

P/E 2020F: 6.4

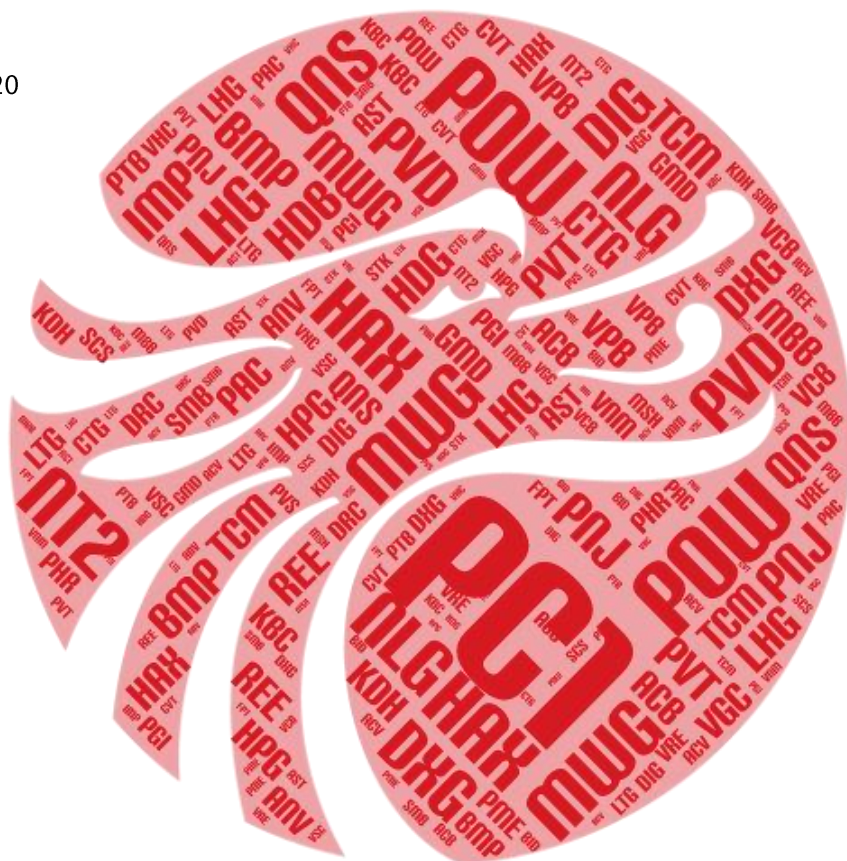
Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020F: 6.4 - 6.9

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

1101



ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

795 cp (63.5% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

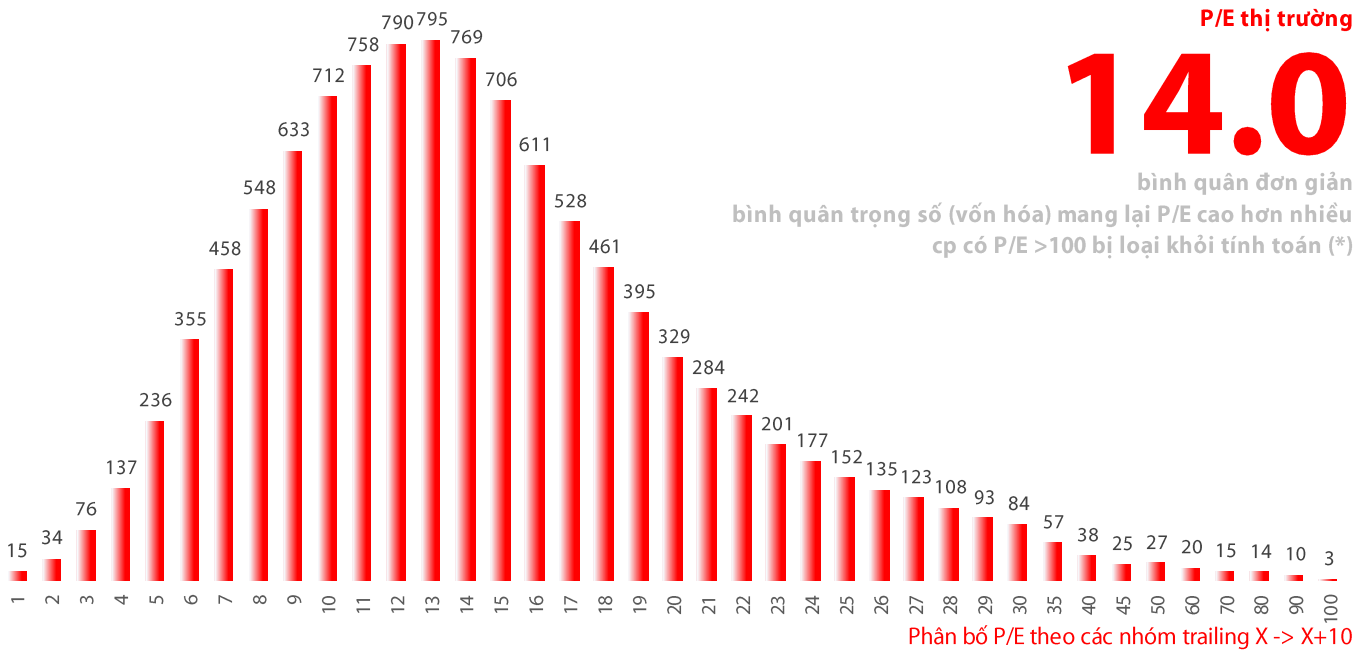
tính trên 1252 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

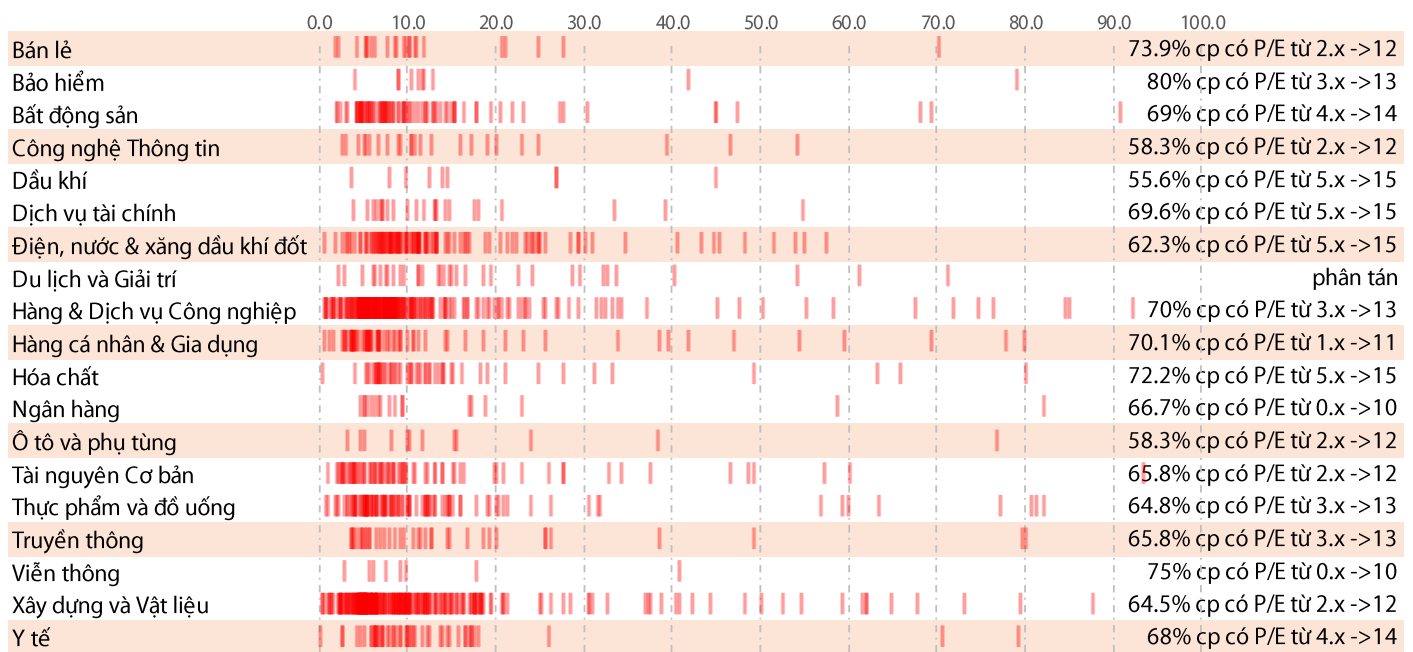
14.0

bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

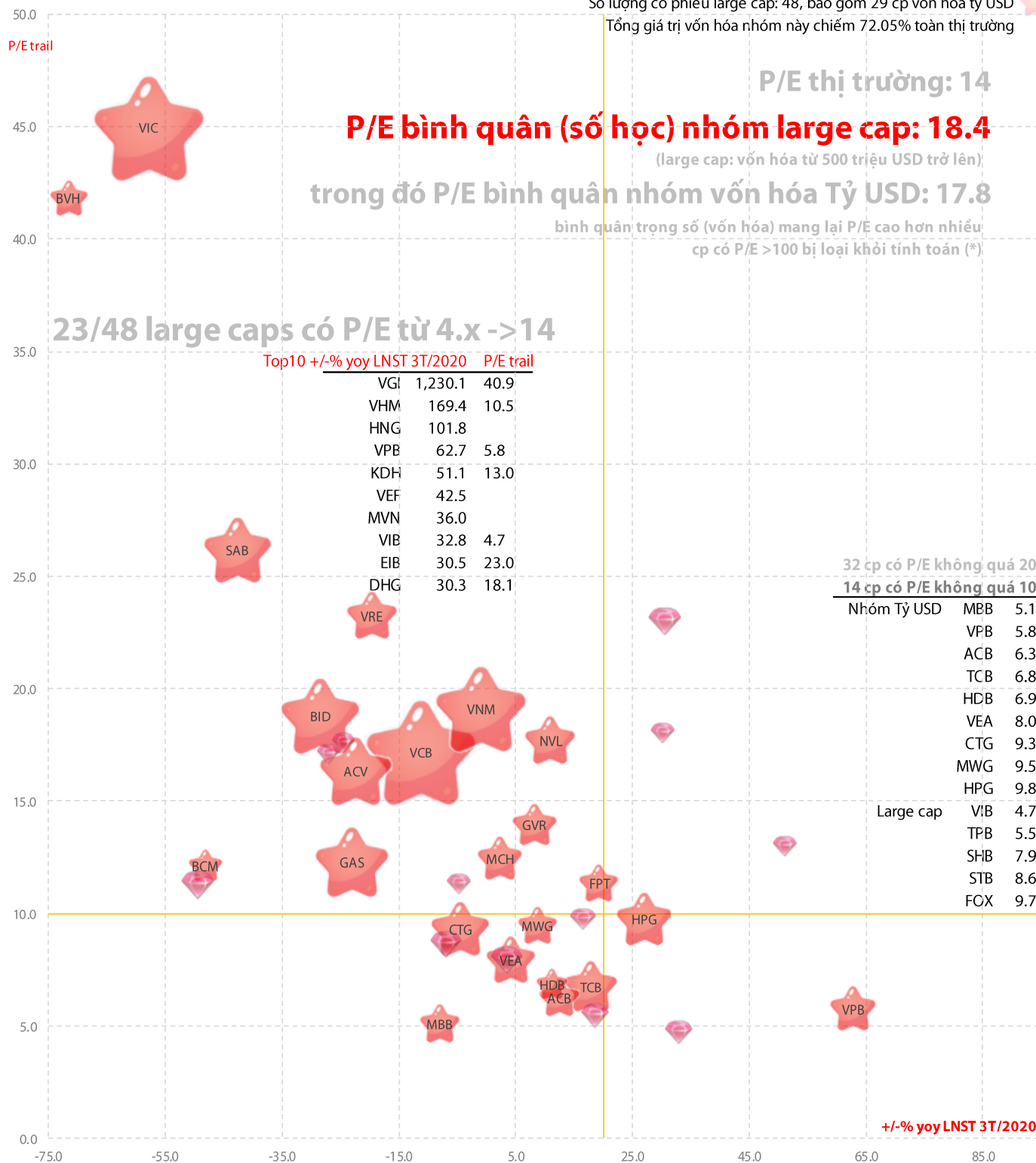


(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 48, bao gồm 29 cp vốn hóa tỷ USD
Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 72.05% toàn thị trường



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

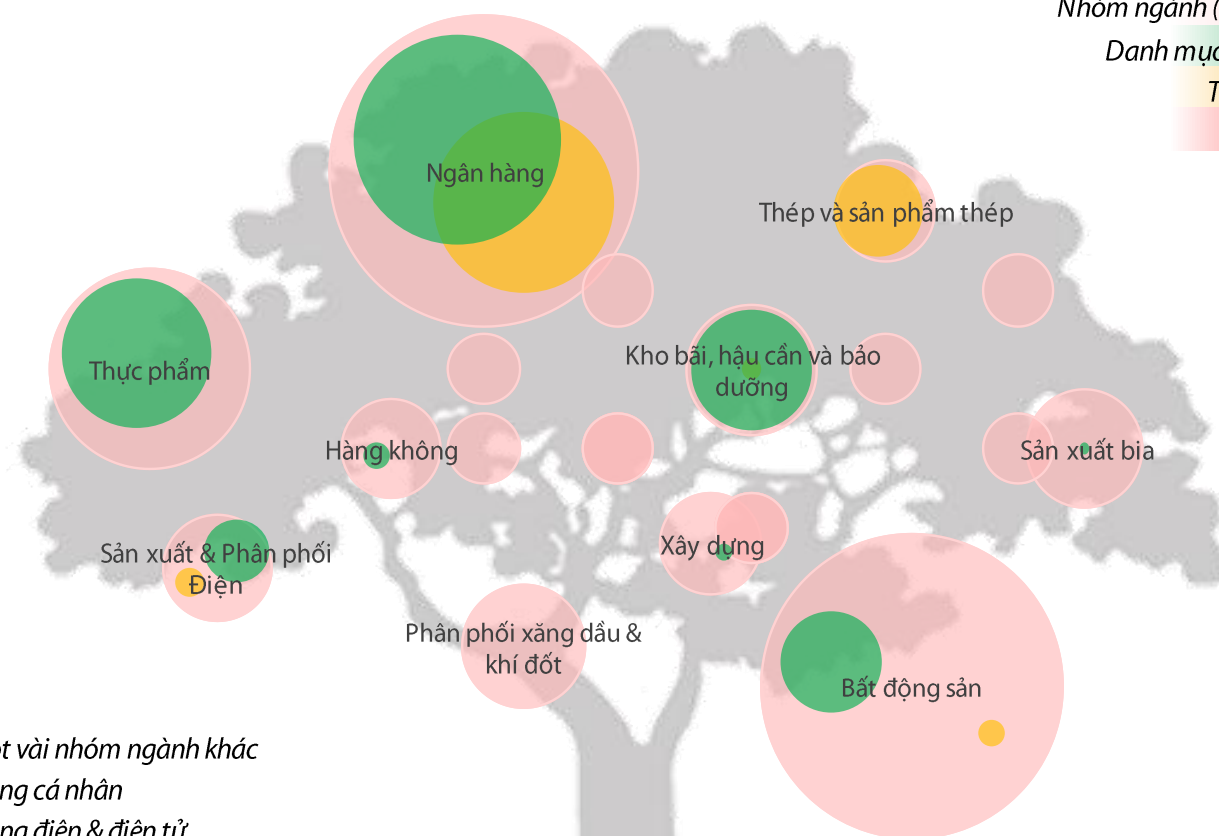
Danh mục Đầu tư Rồng Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Hàng cá nhân

Hàng điện & điện tử

Hàng May mặc

Lốp xe

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

Phần mềm

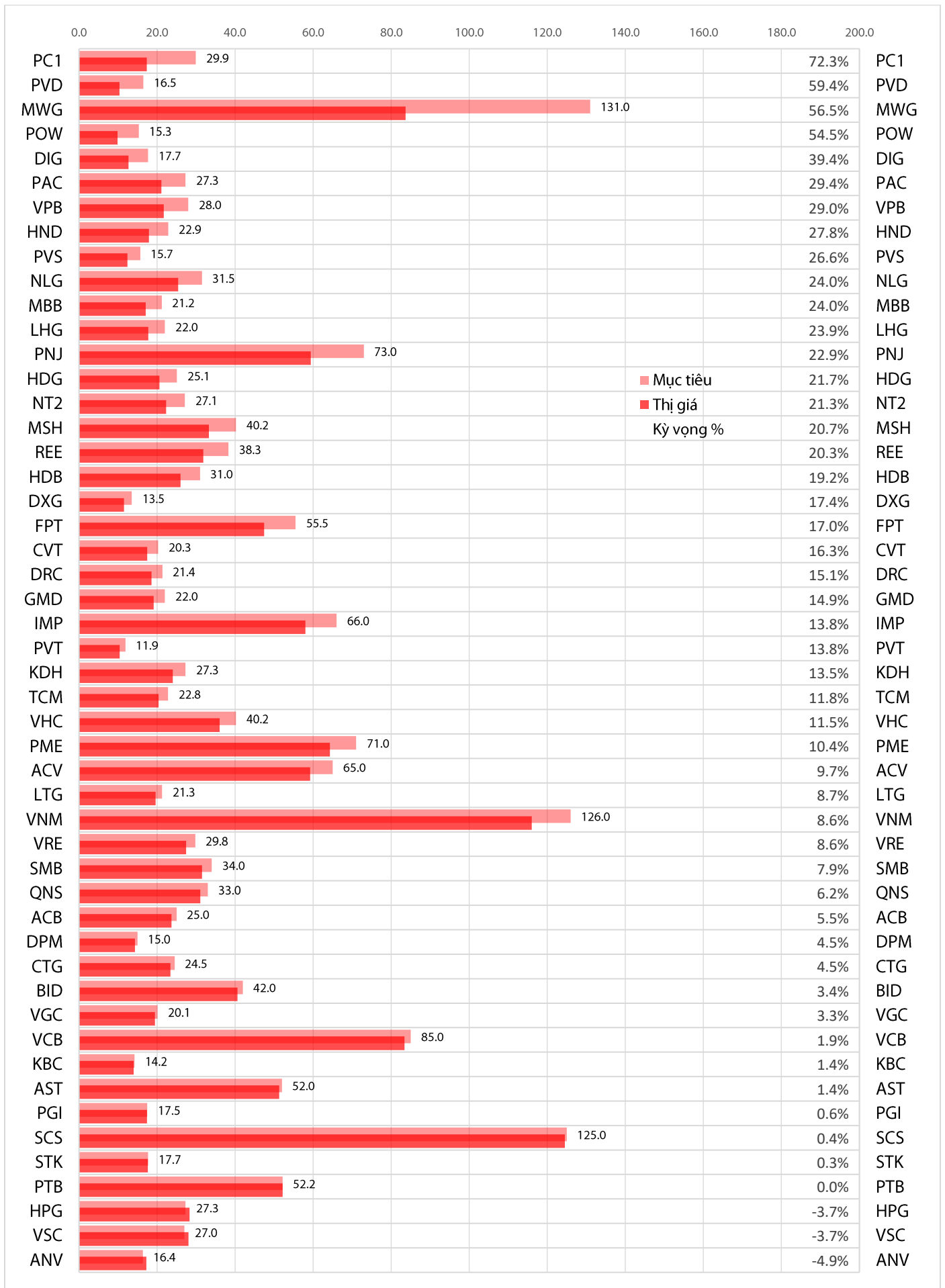
Phân phối hàng chuyên dụng

Sản phẩm hóa dầu, thực phẩm & Hóa chất

Cập nhật đến

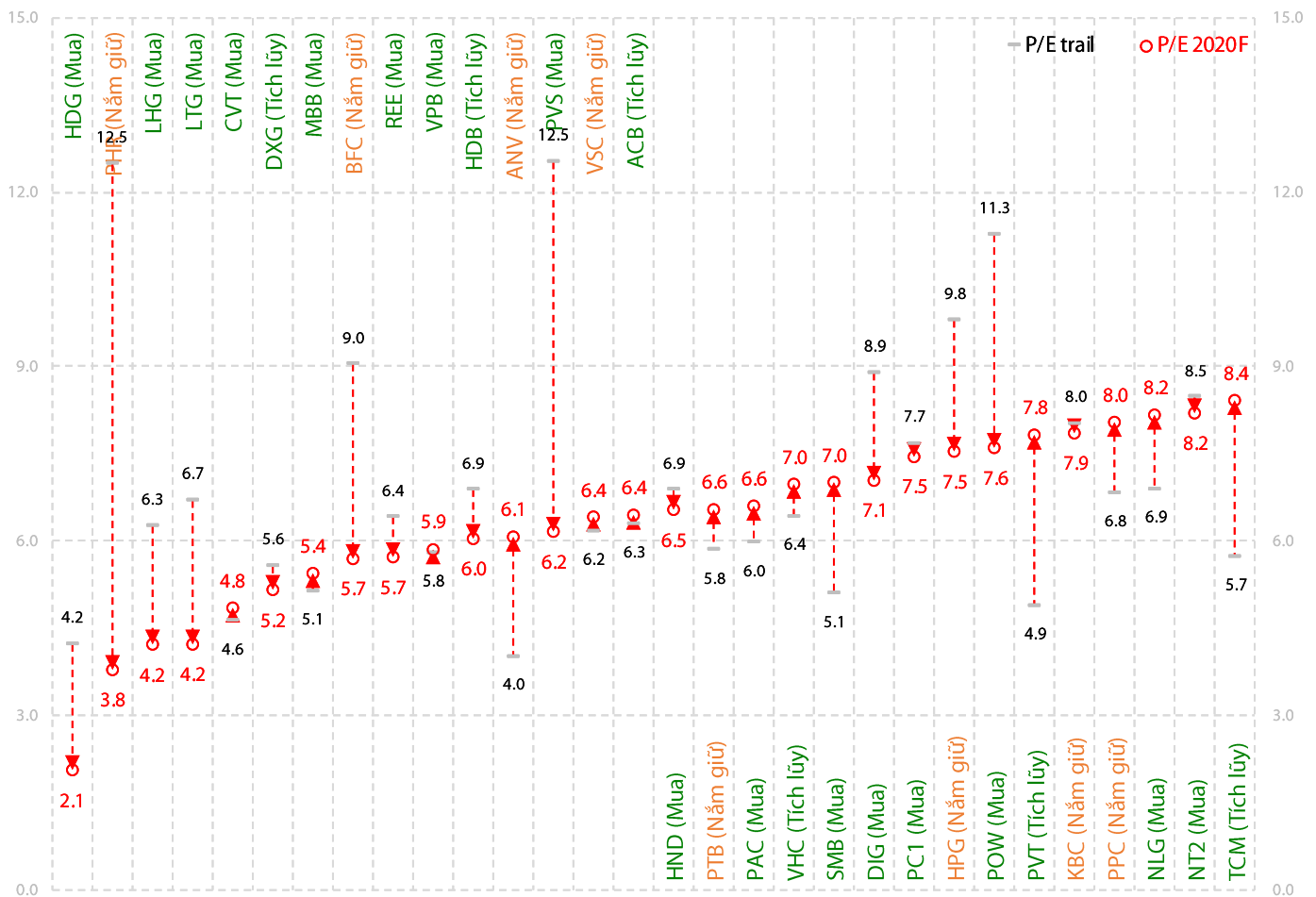
03/07/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỲ VỌNG

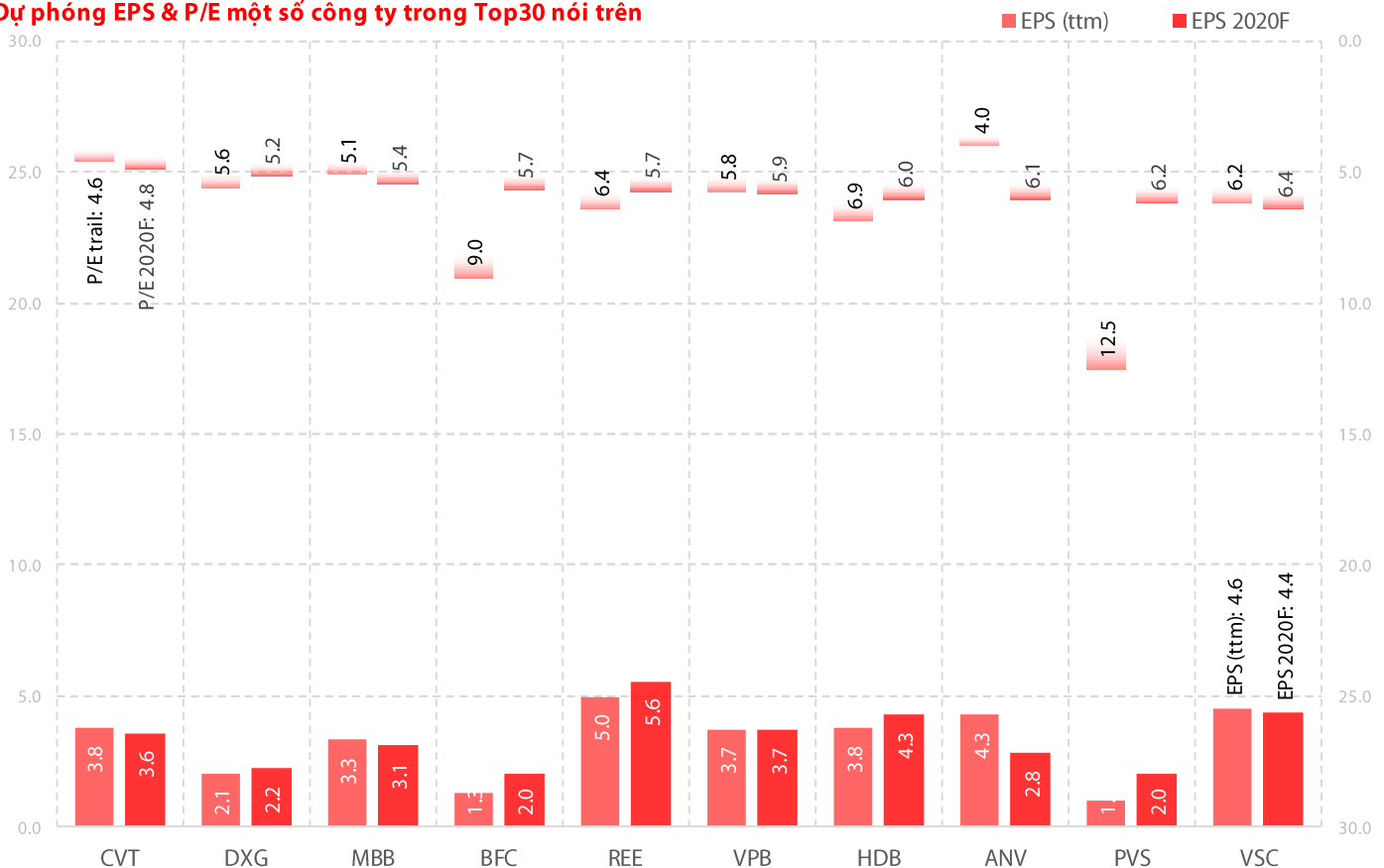


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY



Xếp hạng 10 (vốn hóa)
trong ngành (L4)

VICONSHIP

HOSE (131)

Mid cap

GTIT (tỷ đ): 1 541

GTIT (tr.USD): 66

Thanh khoản: Trung bình

C.Room (cp): 8 866 780

Beta: 0.84

1N: +0.4%

1Thg: -1.6%

YTD: +2.9%

~~27,950~~

28,050

Khuyến nghị ĐT ngày 03/07 (RongViet)

Nắm giữ

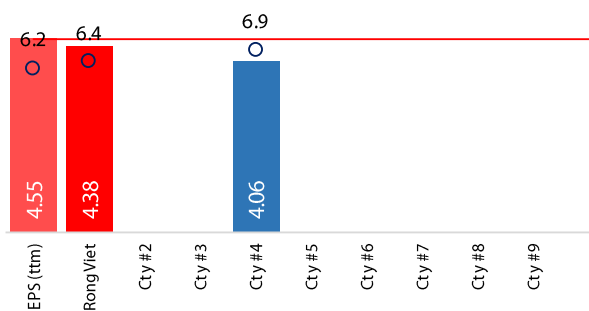
Mục tiêu 1 năm

27,000 -3.7%

EPS 2020F: 4.4 P/E 2020F: 6.4

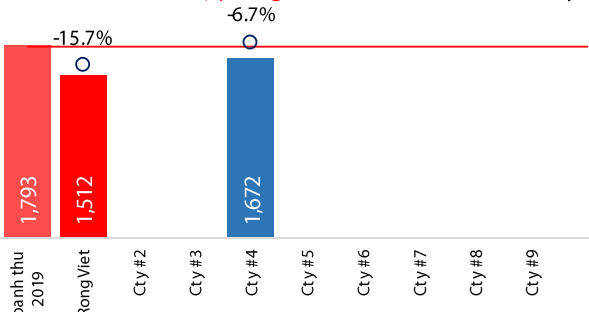
EPS & P/E dự phóng 2020

o P/E



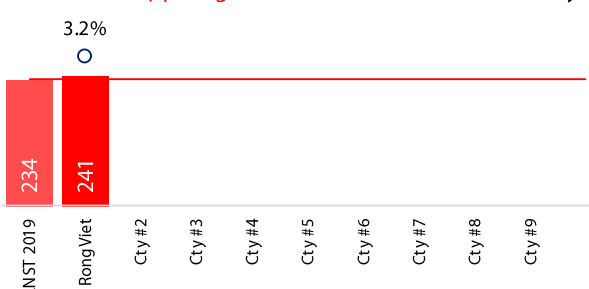
Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020

+/-% yoy



LNST 2019 vs dự phóng 2020

+/-% yoy



trích b/c phân tích (tổng cộng 4 b/c trong 90 ngày qua) RongViet
02/07/2020

Kỳ vọng vào nỗ lực cải thiện biên lợi nhuận. Cùng với sự phục hồi tâm lý của nhà đầu tư khi Covid-19 dường như được ngăn chặn thành công tại Việt Nam, giá cổ phiếu đã tăng hơn 40% từ mức thấp (so với 28% của VN Index). Điều này khiến mức định giá hiện tại, FY20F/FY21F P/E là 6,8x/6,3x, ít hấp dẫn hơn trên cơ sở thu nhập trong tương lai dài hạn dự báo chịu nhiều ảnh hưởng từ Covid-19, các tranh chấp thương mại chưa được giải quyết và đặc biệt là rủi ro cạnh tranh từ cảng nước sâu. Do đó, chúng tôi đưa ra khuyến nghị TÍCH LŨY cổ phiếu VSC. Chúng tôi đang điều chỉnh giảm 0.7% giá mục tiêu xuống 28.000 đồng để phù hợp với điều chỉnh trong dự phóng thu nhập. Giá mục tiêu của chúng tôi dựa trên phương pháp P/E, với hệ số mục tiêu là 6x, và định giá DCF (tăng trưởng dài hạn: 0,4%, WACC: 15,0%). Dựa trên giá thị trường hiện tại là 27.400 đồng tại ngày 02/07/2020 và cổ tức tiền mặt dự kiến là 2.000 đồng, tổng mức sinh lời tiềm năng là 9%.

Một số Bình luận gần đây về doanh nghiệp

02/07/2020 (RongViet) ĐHCĐ FY20 đã thông qua chính sách phân phối cổ tức FY20 với tỷ lệ tương đương năm ngoái là 20%.

(RongViet) Biên LN nhiều khả năng sẽ cải thiện từ mức thấp lịch sử FY19 nhờ các biện pháp quyết liệt kiểm soát chi phí.

(RongViet) Thông lượng container đối mặt với nhiều khó khăn, thông lượng trong nửa cuối năm nay sẽ thấp hơn cùng kỳ.

(RongViet) Triển vọng FY20: Kỳ vọng cải thiện hiệu quả h/đ giúp LN chống lại ảnh hưởng của sụt giảm thông lượng container.

(RongViet) Tổng thông lượng container Q1-FY20 của tập đoàn đã giảm 7% YoY xuống còn 263.000 TEUs.

(RongViet) Q1-FY20 – Thu nhập cốt lõi thấp hơn kỳ vọng.

04/05/2020 (RongViet) LNST 2020F dự báo sẽ tăng 3,2% YoY.

(RongViet) Năm 2020, Rong Viet dự kiến DT -15,7% YoY, chủ yếu do tổng sản lượng container -12,1%.

(RongViet) LNST tăng vọt 41,8% YoY nhờ vào mức cơ sở thấp của Q1 năm ngoái, biên LN cải thiện & chi phí lãi vay thấp.

(RongViet) Tổng sản lượng container Q1 2020 giảm 7% YoY xuống còn 263.000 TEUs.

(RongViet) Doanh thu Q1 giảm nhẹ 3,5%, nhưng LN lại tăng 41,8% YoY.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

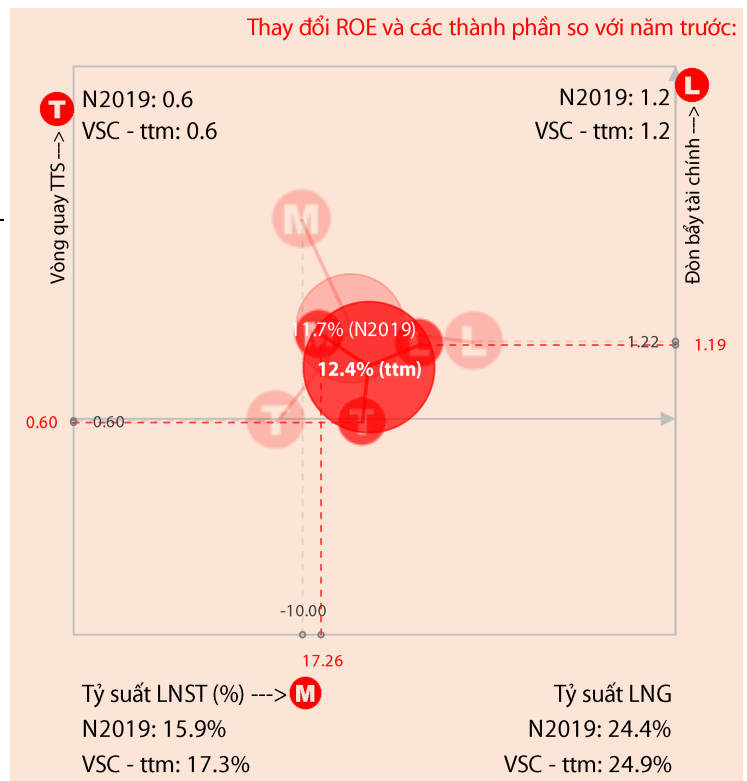
ĐẦU TƯ ► TỔNG QUAN



VICONSHIP

Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng, VSC xếp hạng 10 (vốn hóa) trong ngành

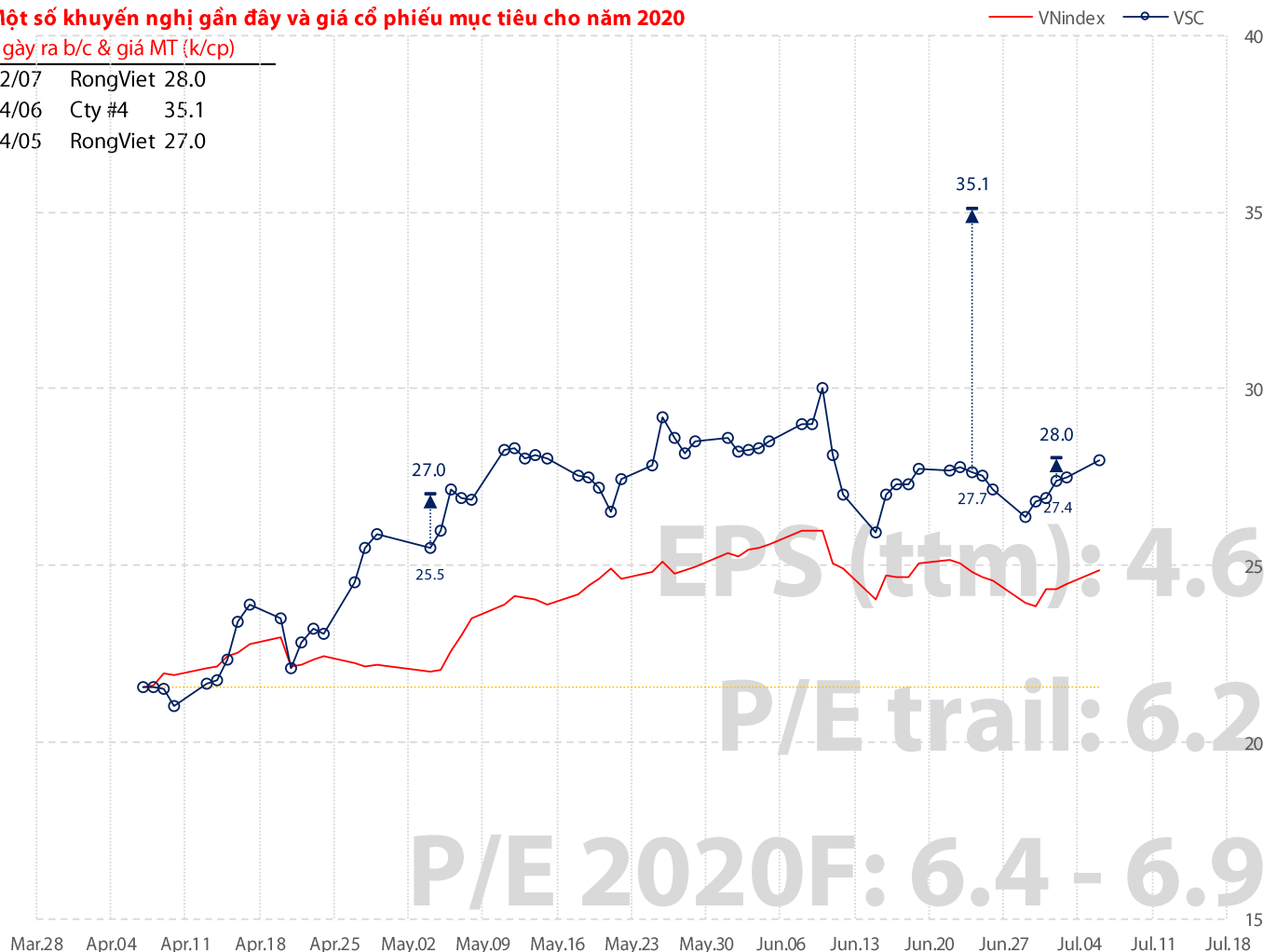
(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	409	-3.5%	27.3%
LN gộp	102	1.7%	
LNTT	81	34.2%	22.8%
LNST cty mẹ	57	41.8%	18.9%
Dòng tiền thuần	-11		
Dòng tiền KD	65	-23.3%	
Dòng tiền ĐT	-32	196.1%	
Dòng tiền TC	-44	-14.2%	
		+/- ytd	
Tổng tài sản	2,400	0.3%	
TS ngắn hạn	694	9.3%	
TS dài hạn	1,706	-3.0%	
Nợ ngắn hạn	227	-12.5%	
Nợ dài hạn	32	-50.5%	
Vốn CSH	2,142	3.5%	



Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

02/07	RongViet	28.0
24/06	Cty #4	35.1
04/05	RongViet	27.0



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



28,050

1N: +0.4%

1Thg: -1.6%

YTD: +2.9%

Beta: 0.84

VICONSHIP

HOSE (131)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 1 541

GTTT (tr.USD): 66

Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Tổng số cổ phiếu: 61

38/61 BCTC cập nhật đến 31/03/2020

VSC xếp hạng 10 về GTTT

VSC xếp hạng 7 về quy mô Doanh thu 3T/2020

VSC xếp hạng 5 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

GMD

19,150

Gemadep

HOSE (56)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 5 686

GTTT (tr.USD): 242

PHP

9,500

Cảng Hải Phòng

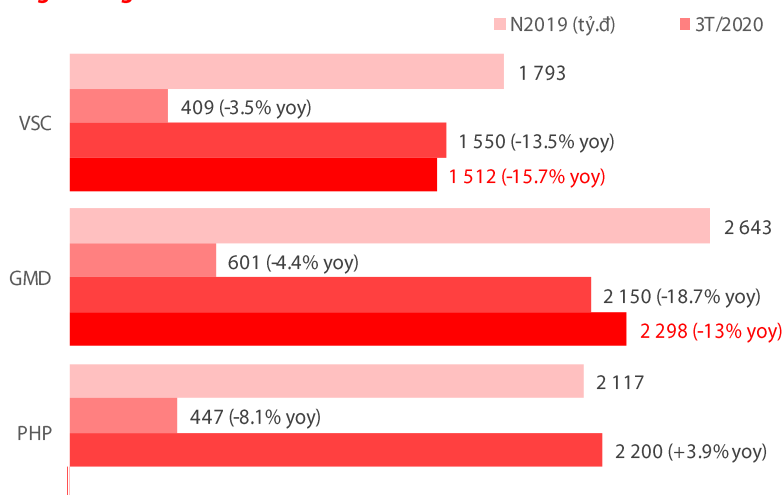
HNX (12)

Mid cap

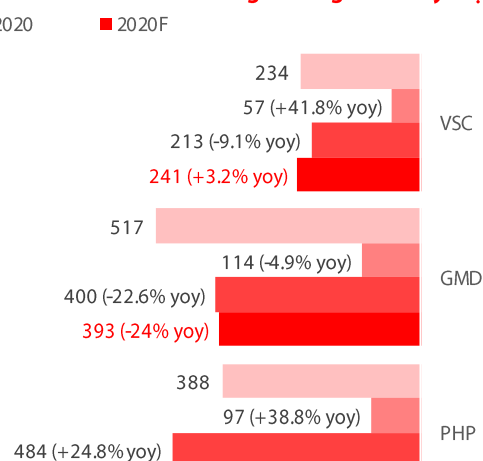
GTTT (tỷ đ): 3 073

GTTT (tr.USD): 131

Tăng trưởng Doanh thu



Tăng trưởng LNST cty mẹ



VSC, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



VICONSHIP
HOSE (131)
Thanh khoản: Trung bình

28,050

EPS (ttm): 4.6
P/E trail: 6.2
BV: 32.4
P/B: 0.9

Nhà (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Tổng số cổ phiếu: 61
38/61 BCTC cập nhật đến 31/03/2020
VSC xếp hạng 20 về Tỷ suất LN 3T/2020
VSC xếp hạng 20 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
VSC xếp hạng 16 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

GMD

19,150

Tích lũy

Gemadep

EPS (ttm): 1.7
P/E trail: 11.2
BV: 20.2
P/B: 0.9

PHP

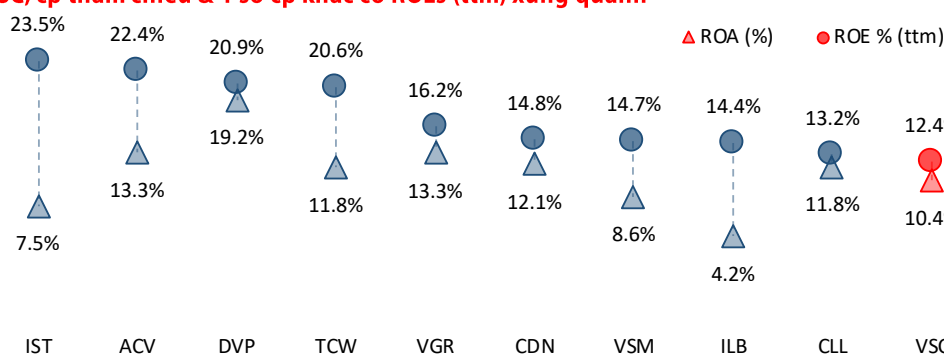
9,500

Tích lũy

Cảng Hải Phòng

EPS (ttm): 1.3
P/E trail: 7.5
BV: 11.9
P/B: 0.8

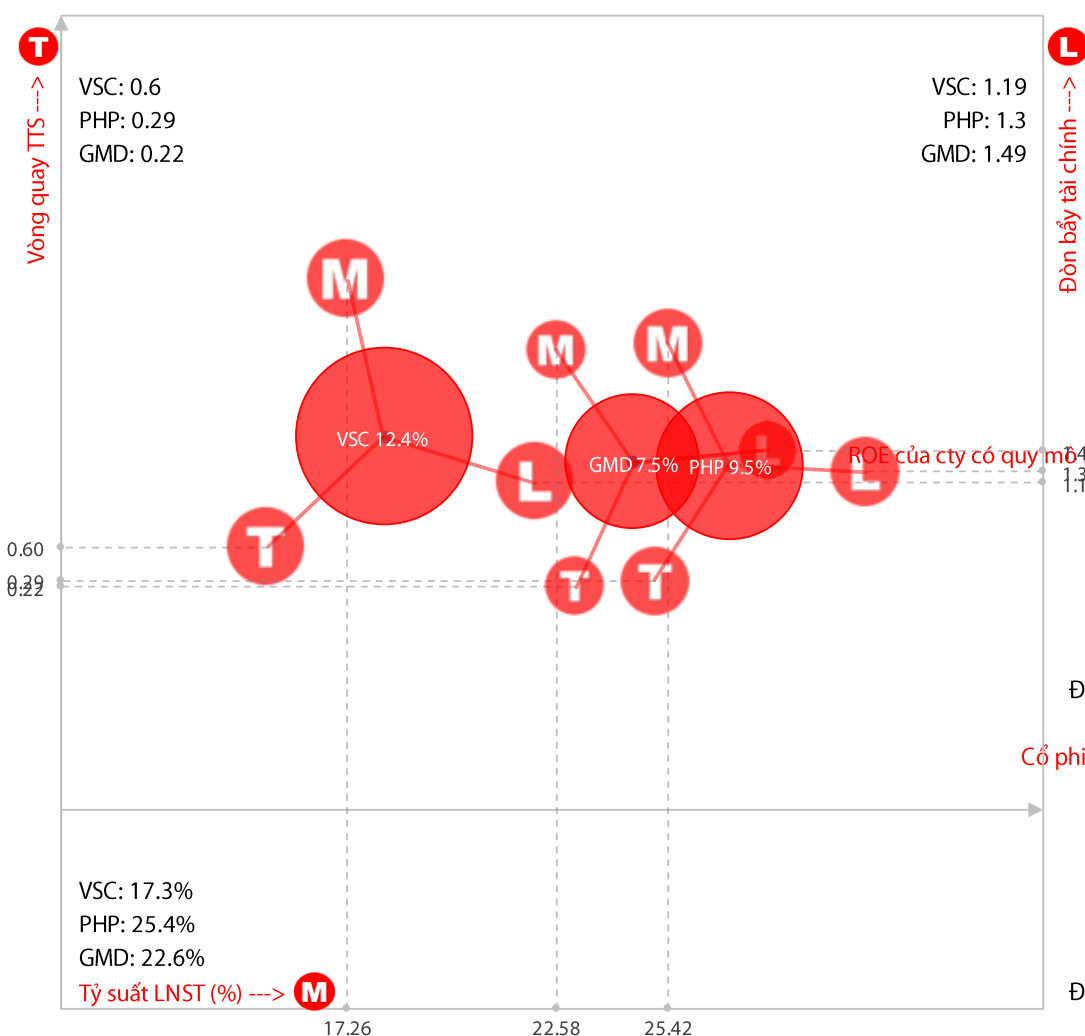
VSC, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

IST	16.2%
ACV	42.6%
DVP	41.4%
TCW	11.0%
VGR	22.7%
CDN	25.0%
VSM	3.1%
ILB	14.2%
CLL	24.6%
VSC	14.0%
PHP	21.8%
GMD	18.9%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ROE của cty có quy mô lớn nhất ngành:

ACV (UPCOM)	22.4%
Cảng Hàng không VN	45.1%
Nhóm Tỷ USD	0.30
Tỷ suất LNST:	1.68
Vòng quay TTS:	
Đòn bẩy tài chính:	

Cổ phiếu có ROE lớn nhất ngành:

NCT (HOSE)	44.3%
DV Hàng hóa Nội Bài	31.2%
Mid cap	1.25
ROE:	
Tỷ suất LNST:	
Vòng quay TTS:	
Đòn bẩy tài chính:	

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY



Tùng.ĐT VSC: Kỳ vọng vào nỗ lực cải thiện biên lợi nhuận (Xem thêm)

Cập nhật Q1-FY20

Tổng thông lượng container Q1-FY20 của tập đoàn đã giảm 7% YoY xuống còn 263.000 TEUs. Cảng VIP Green đã xử lý 147.000 TEUs (- 3% YoY) trong khi thông lượng tại Cảng Green giảm 23% xuống 50.000 TEUs. Khối lượng thuê ngoài duy trì ở mức 66.000 TEUs. Trung bình, số lượt tàu cập cảng ước tính hàng tuần trong Q1-FY20 tại cả hai cảng Green và VIP Green giảm xuống chỉ còn 1 lượt/tuần. Chúng tôi tin rằng sự sụt giảm này là kết quả của việc các hãng tàu quốc tế thực hiện bỏ tuyến khi các cảng Trung Quốc tạm dừng hoạt động trong tháng 2 cũng như nhu cầu trên thị trường giảm sút do dịch Covid-19. Mặc dù khối lượng container giảm khiến doanh thu từ hoạt động bốc dỡ suy yếu, doanh thu mảng vận tải container tăng trưởng tốt khiến cho tổng doanh thu chỉ giảm 3,5% YoY.

Trong khi đó, LNST tăng vọt 41,8% YoY kết quả của (1) mức cơ sở thấp trong KQKD Q1 năm ngoái do ghi nhận khoản lỗ khác, (2) biên lợi nhuận cao hơn nhờ quản lý chi phí tốt và (3) chi phí lãi vay thấp hơn khi dư nợ vay giảm mạnh.

Bảng 1: Kết quả tài chính Q1-FY20

Đơn vị: Tỷ đồng	Q1-FY19	Q1-FY20	YoY %	Q1-FY20/FY20G	Q1-FY20/FY20E
Doanh thu thuần	423	409	-3,5%	26,4%	24,9%
Lợi nhuận gộp	100	102	1,7%		
Chi phí bán hàng & quản lý DN	-22	-21	-2,7%		
EBIT	78	80	3,0%		23,9%
Doanh thu tài chính	2	2	2,6%		
Chi phí tài chính	-6	-1	-80,9%		
Thu nhập/Chi phí khác	-14	0			
LNTT	61	81	34,2%	30,6%	23,1%
LNST	40	57	41,8%		22,9%
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	23,6%	24,9%	1,3 pps		
<i>Tỷ suất EBIT</i>	18,4%	19,6%	1,2 pps		
<i>Tỷ suất LNTT</i>	14,3%	19,9%	5,6 pps		
<i>Biên ròng</i>	9,5%	14,0%	4,5 pps		

Nguồn: VSC, CTCK Rồng Việt

Cập nhật ĐHCĐ FY20

ĐHCĐ đã thông qua thành viên HĐQT mới cho giai đoạn tài chính FY20-25. Bốn thành viên mới đã được bổ nhiệm, hai trong số đó là thành viên độc lập và đang giữ vị trí CEO tại CTPC SAFI (sở hữu 6,8% cổ phần tại VSC), CTPCP Sao A D.C (sở hữu 5,1% cổ phần tại VSC). Trong khi CTPC Sao A D.C vận hành một kho bãi depot có diện tích 14 ha tại khu công nghiệp Đình Vũ, Hải Phòng, CTPC SAFI JSC chủ yếu được biết đến thông qua dịch vụ giao nhận hàng hóa đường biển/hàng không. Ngoài ra, SAFI hiện đóng vai trò là đại lý cho hãng tàu COSCO Group - hãng vận tải biển lớn thứ 3 trên thế giới về công suất vận chuyển. Theo quan điểm của chúng tôi, hoạt động kinh doanh cốt lõi của cả hai công ty này đều có tiềm năng hỗ trợ hoạt động khai thác cảng của VSC. Hơn nữa, chúng tôi kỳ vọng những kinh nghiệm giá trị của các thành viên này có thể tạo ra tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động hiện tại thông qua kiểm soát chi phí tốt hơn. Điều này, cùng với các động thái cắt giảm chi phí như trong Q1-FY20, chúng tôi dự kiến biên lợi nhuận gộp và tỷ suất EBIT năm FY20 sẽ tăng lần lượt 1,7 pps và 1,5 pps, giảm bớt tác động tiêu cực của việc giảm khối lượng lên thu nhập.

Các mục tiêu cho năm 2020 có phần thận trọng khi dựa trên kế hoạch sản lượng container giảm mạnh. Tổng sản lượng kế hoạch FY20 giảm 19,1% YoY, qua đó, ĐHCĐ thông qua kế hoạch tài chính thận trọng cho năm FY20 với doanh thu 1.550 tỷ đồng (-13,5% YoY) và LNTT là 266 tỷ đồng (-22,3% YoY). Trong khi mục tiêu doanh số FY20 tương đối phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi, kế hoạch lợi nhuận lại khá thận trọng, theo quan điểm của chúng tôi, khi LNTT trong 5T-FY20 đã đạt 135 tỷ đồng và hoàn thành 50,8% mục tiêu cả năm. LNTT dự phóng của chúng tôi cao hơn 27,8% so với kế hoạch của công ty, đạt 352 tỷ đồng.

Bảng 2: Kế hoạch FY20

Chỉ tiêu	FY20G	YoY %	VDSC FY20E	YoY %
Khối lượng thông lượng container (ngàn TEU)	950	-19,1%	1,089	-7.3%
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	1.550	-13,5%	1,640	-8.5%
LNTT (Tỷ đồng)	266	-22,3%	352	2.9%

Nguồn: VSC, CTCK Rồng Việt

Tỷ lệ cổ tức được duy trì. ĐHCĐ đã thông qua chính sách phân phối cổ tức FY20 với tỷ lệ tương đương năm ngoái là 20%. Tỷ suất cổ tức sẽ là 7,3% dựa trên giá cổ phiếu kể tại ngày 02/07/2020.

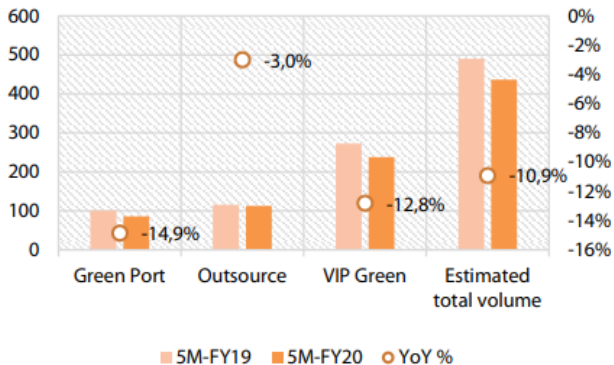
ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Triển vọng FY20

Thông lượng khối lượng container đối mặt với nhiều khó khăn

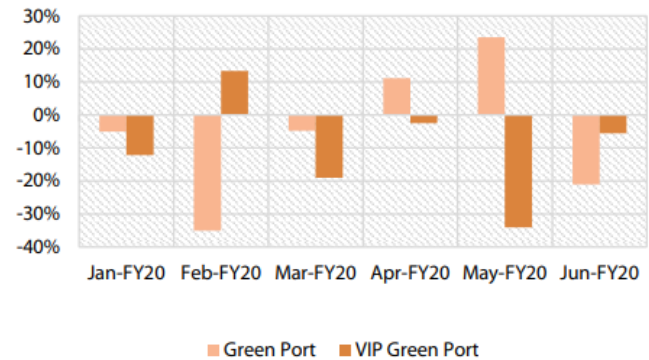
Tác động của Covid-19 lên khối lượng container sẽ được cảm nhận rõ ràng trong Q2-FY20 do số lượt tàu container cập các cảng của VSC tương đối yếu trong Q2 (Cảng Green + 3,7% YoY, Cảng VIP Green -15,0% YoY). Chúng tôi ước tính khối lượng container được bốc dỡ trực tiếp tại các cảng VSC, giảm lần lượt 7,3% YoY và 30,1% YoY trong tháng 4 và tháng 5. Trong 5T-FY20, tổng thông lượng ước tính, bao gồm cả khối lượng thuê ngoài, đạt 437.000 TEUs (-10,9% YoY), hoàn thành 40,1% dự báo cả năm của chúng tôi.

Hình 1: Tổng khối lượng container ước tính tại các cảng VSC giảm 10,9% trong 5T FY20 (Ngàn TEU)



Nguồn: VPA, CTCK Rồng Việt

Hình 2: Tăng trưởng hàng năm về số lượt tàu cập cảng VIP Green của VSC dường như đã chạm đáy trong tháng 5



Nguồn: Cục Hàng hải Hải Phòng, CTCK Rồng Việt

Trong tương lai, mặc dù chúng tôi dự báo sản lượng sẽ tạo đáy trong tháng 5, theo sau bởi sự phục hồi chậm chạp trong nửa cuối năm FY20 khi các nước mở cửa nền kinh tế, rủi ro cạnh tranh từ cảng nước sâu sẽ tác động tới triển vọng dài hạn của công ty. Theo đó, cảng nước sâu HICT đã thu hút thành công một số khách hàng có dịch vụ trực tiếp tại các cảng của công ty, bao gồm Maersk-Sealand, Yang Ming và Evergreen Lines – cổ động chiến lược và khách hàng chính tàu tại Cảng Xanh VIP của VSC. Mặc dù ban lãnh đạo cho ra rằng các hãng tàu container này vẫn sẽ duy trì các tuyến dịch vụ vận tải của họ tại các cảng VSC trong tương lai gần, chúng tôi dự kiến một phần hàng hóa từ các hãng này sẽ san sẻ với HICT. Nhìn chung, thông lượng trong nửa cuối năm nay sẽ thấp hơn so với cùng kỳ FY19. **Hiện tại chúng tôi dự phóng thông lượng FY20F sẽ giảm -7,3% YoY xuống còn 1,09 triệu TEU.**

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

VSC

HOSE (131)

turnover YTD (2.9%)

1Y (-9.1%)

3M (30.2%)

1M (-1.6%) 6M (3.1%)



Thanh khoản trung bình



Dòng tiền 5 phiên: Vào (giảm)



Xu hướng ngắn hạn: Sideway



Đầu tư: Rong Việt - Trung lập



Phương.NH

VSC vẫn đang trong nhịp hồi phục sau 2 lần được hỗ trợ tại vùng gần 26. Dấu hiệu hồi phục vẫn đang tích cực với chỉ báo RSI tăng vượt mức 50 và MACD vượt mức 0 và cắt lên đường tín hiệu. Tuy nhiên VSC chuẩn bị bước vào vùng 28.5-30, chúng ta cần chờ dấu hiệu tại vùng này để có nhận định xu hướng chính xác hơn.



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

CSV Bản tin ngày 07/07 Hóa chất Cơ bản miền Nam HOSE (174) Small cap Thanh khoản: Trung bình Ngành (L4): Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (CSV xếp hạng 8 theo GTT) EPS (ttm): 5.3 P/E trail: 4.1 BV: 21.6 P/B: 1 21,400 <- Thị giá 21,720 <- Giá mục tiêu (đ/cp) Khuyến nghị ĐT (RongViet) Theo dõi Kỳ vọng +1.5% Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +0.5%	PVS Bản tin 02/07 DVKT Dầu khí PTSC HNX (7) Mid cap Thanh khoản: Cao JUN30:100.236B323 12,400 15,300 Kỳ vọng +23.4% Diễn biến giá cp từ ngày khuyến nghị đến nay: +1.6%
MBB Bản tin 06/07 MBBank HOSE (18) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao JUN30:150.223B322 EPS (ttm): 3.3 P/E trail: 5.1 BV: 17.4 P/B: 1 17,100 K khuyến nghị Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +1.5%	ACV Bản tin 01/07 Cảng Hàng không VN UPCOM (1) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình 59,244 K khuyến nghị Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +1.4%
LIX Bản tin 03/07 Bột giặt LIX HOSE (114) Mid cap Thanh khoản: Trung bình EPS (ttm): 6.3 P/E trail: 9.3 BV: 19.1 P/B: 3.1 58,500 53,200 Kỳ vọng -9.1% Theo dõi Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +5.4%	GMD Bản tin 30/06 Gemadep HOSE (56) Mid cap Thanh khoản: Trung bình 19,150 22,000 Kỳ vọng +14.9% Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +0.8%
	BMP Bản tin 29/06 Nhựa Bình Minh HOSE (65) Mid cap Thanh khoản: Trung bình EPS (ttm): 5.3 P/E trail: 10.2 BV: 31.4 P/B: 1.7 54,200 48,200 Kỳ vọng -11.1% Tích lũy Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -0.6%

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-Tuần: +1.87%

Khuyến nghị Giao dịch (2)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 13

Thông kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 6

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 2

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 07/07	1N: 6+6- Tuần: 12+1-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTD  margin 40%	HOSE	Xây dựng	79.7	1N: +1.9% Tuần: -0.3% Beta: 1.38	8.5 -> 9.4 6 -> 7.5%	Tăng 03/07	76.00 96.00			Đang trên xu hướng tăng mạnh, chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ 23/04 (Cty #4)	52.7 -33.9%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 12.6
2 CTG  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	23.5	1N: +1.7% Tuần: +5.2% Beta: 0.99	2.5 -> 9.3 21 -> 1.1	Giảm 03/07	21.00 24.00			Đã giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan.	Tích lũy 03/07	24.5 +4.5%	TN hoạt động: 41,936 (+3.5% yoy). LNST cty mẹ: 9,589 (+1.3%)	2.2 -> 10.8
3 DXG  margin 50%	HOSE	Bất động sản	11.5	1N: -1.7% Tuần: 0% Beta: 1.38	2.1 -> 5.6 13.5 -> 0.8 2 -> 17.4%	Giảm 08/07	10.50 12.00	Bán	MT: 10.7 (-7%) Cắt lỗ: 12.2	Liên tục bị cản gần vùng 12, có rủi ro điều chỉnh	Tích lũy 03/07	13.5 +17.4%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.2
4 FPT  margin 50%	HOSE	Phần mềm	47.5	1N: +1.4% Tuần: +2.6% Beta: 0.82	4.2 -> 11.4 18.8 -> 2.5 2 -> 4.2%	Sideway 03/07	45.00 48.50			Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.	Mua 03/07	55.5 +17%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.6
5 GMD  margin 50%	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	19.2	1N: 0% Tuần: +1.3% Beta: 0.91	1.7 -> 11.2 20.2 -> 0.9 1 -> 5.2%	Giảm 02/07	18.50 20.50			Hỗ trợ tại vùng 18.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 19.5-20	Tích lũy 03/07	22.0 +14.9%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 15.7
6 KDH  margin 50%	HOSE	Bất động sản	24.1	1N: -0.4% Tuần: +0.2% Beta: 0.78	1.8 -> 13 14.8 -> 1.6 1.5 -> 6.2%	Tăng 29/06	23.00 24.50			Bị cản tại vùng MA(200), có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng 23-24.5	Tích lũy 03/07	27.3 +13.5%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.4
7 MBB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	17.1	1N: +0.6% Tuần: +1.5% Beta: 0.96	3.3 -> 5.1 17.4 -> 1 3 -> 17.5%	Giảm 03/07	16.60 18.00			Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.	Mua 03/07	21.2 +24%	TN hoạt động: 27,295 (+10.7% yoy). LNST cty mẹ: 8,004 (+2.3%)	3.1 -> 5.4
8 MWG  margin 50%	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	83.7	1N: +0.2% Tuần: +2.4% Beta: 1.33	8.8 -> 9.5 29.5 -> 2.8 1.5 -> 1.8%	Giảm 01/07	79.00 88.00			GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đã giảm nhẹ về vùng 79- 80.	Mua 03/07	131.0 +56.5%	Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy). LNST cty mẹ: 3,929 (+2.5%)	8.5 -> 9.9
9 NLG  margin 50%	HOSE	Bất động sản	25.4	1N: -0.2% Tuần: +0.2% Beta: 0.66	3.7 -> 6.9 20.7 -> 1.2 1 -> 3.9%	Sideway 29/06	24.00 26.00			Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5	Mua 03/07	31.5 +24%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8.2
10 PNJ  margin 50%	HOSE	Hàng cá nhân	59.4	1N: -0.2% Tuần: +1.4% Beta: 1.36	5.2 -> 11.3 22.1 -> 2.7 1.8 -> 3%	Sideway 07/07	56.00 62.00	Bán	MT: 56 (-5.7%) Cắt lỗ: 63.1	Dao động trong vùng 56-61, xu hướng vẫn tạm yếu	Mua 03/07	73.0 +22.9%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16.2
11 REE  margin 50%	HOSE	Máy công nghiệp	31.9	1N: -0.3% Tuần: +0.3% Beta: 0.62	5 -> 6.4 32.7 -> 1 1.6 -> 5%	Sideway 06/07	29.00 33.00			Vượt vùng cản 31.5, có thể sẽ kiểm tra lại vùng kháng cự 32.5-33	Mua 03/07	38.3 +20.3%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.7
12 TCB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	20.3	1N: 0% Tuần: +2.3% Beta: 1.18	3 -> 6.8 18.4 -> 1.1	Giảm 07/07	19.00 21.00			Phục hồi từ vùng gần 19 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 20.5-21	Mua 23/06 (Cty #4)	25.7 +26.9%	TN hoạt động: 22,634 (+7.4% yoy). LNST cty mẹ: 10,853 (+7.7%)	3.1 -> 6.5
13 TPB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	21.0	1N: +0.2% Tuần: +1.7% Beta: 0.5	3.8 -> 5.5 17 -> 1.2						Khả quan 01/06 (Cty #6)	24.7 +17.9%	TN hoạt động: n/a. . LNST cty mẹ: n/a	
14 VPB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	21.7	1N: -1.4% Tuần: +1.9% Beta: 1.19	3.7 -> 5.8 18.3 -> 1.2	Sideway 07/07	20.00 23.00			Hồi phục kỹ thuật từ vùng 20.5 với vùng cản 22.5-23	Mua 03/07	28.0 +29%	TN hoạt động: 39,520 (+8.7% yoy). LNST cty mẹ: 9,027 (+9.3%)	3.7 -> 5.9

PHỤ LỤC

HTL

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: +1.87%

Khuyến nghị Giao dịch (3)

Thông kê xu hướng: Tăng 4 vs Giảm 5

Khuyến nghị Đầu tư (15)

(Tổng số cổ phiếu: 15)			VNIndex +/-Tuần: +1.87%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 2 vs Bán 1		Thông kê khuyến nghị: tích cực 9 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 07/07	1N: 9+4- Tuần: 12+1-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 ACB HNX margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD JUN30:103.228B313	23.7	1N: +0.4% Tuần: +3% Beta: 1.27	3.8 -> 6.3 17.7 -> 1.3	Giảm 07/07	22.00 25.00			Phục hồi từ vùng MA(100) 22.5 nhưng cần lưu ý vùng cản quanh 24.5	Tích lũy 03/07	25.0 +5.5%	TN hoạt động: 16,896 (+5% yoy). LNST Cty mẹ: 6,242 (+3.9%)	3.7 -> 6.4
2 BSR UPCOM margin 50%	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Large cap JUN30:119.230B330	7.1	1N: +1.3% Tuần: +1.5% Beta: 3.05	0 -> n/a 10.2 -> 0.7 1 -> 14.1%	Sideway 06/07	6.50 8.00			Tạm thời lưỡng lự trong vùng 6.5-7.5, xu hướng chưa rõ	Nắm giữ 29/05 (Cty #8)	6.0 -15.3%	Doanh thu: 43,324 (-57.9% yoy). LNST Cty mẹ: -1414	-0.5 -> n/a
3 BVH HOSE margin 50%	Bảo hiểm nhân thọ	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	47.2	1N: +0.4% Tuần: +1.5% Beta: 1.4	1.1 -> 41.8 26 -> 1.8 0.8 -> 1.7%	Giảm 03/07	44.00 49.50			Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 02/06 (Cty #6)	62.5 +32.4%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)	
4 DXG HOSE margin 50%	Bất động sản	Mid cap JUN30:105.220B302	11.5	1N: -1.7% Tuần: 0% Beta: 1.38	2.1 -> 5.6 13.5 -> 0.8 2 -> 17.4%	Giảm 08/07	10.50 12.00	Bán 08/07	MT: 10.7 (- 7%) Cắt lỗ: 12.2	Liên tục bị cản gần vùng 12, có rủi ro điều chỉnh	Tích lũy 03/07	13.5 +17.4%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.2
5 HDB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	26.0	1N: 0% Tuần: 0% Beta: 0.9	3.8 -> 6.9 20.4 -> 1.3	Giảm 01/07	23.50 27.00	Mua 01/07	MT: 26.5 (+1.9%) Cắt lỗ: 23.4	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.	Tích lũy 03/07	31.0 +19.2%	TN hoạt động: 13,451 (+18.1% yoy). LNST Cty mẹ: 4,201 (+16.6%)	4.3 -> 6
6 HPG HOSE margin 50%	Thép và sản phẩm thép	Nhóm Tỷ USD JUN30:137.211.314	28.4	1N: +2.7% Tuần: +3.1% Beta: 1.03	2.9 -> 9.8 18.1 -> 1.6 2.5 -> 8.8%	Tăng 08/07	26.60 31.00			Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và	Nắm giữ 03/07	27.3 -3.7%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.5
7 HVN HOSE margin 50%	Hàng không	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	26.3	1N: +1% Tuần: +1.4% Beta: 1.13	-1 -> n/a 11 -> 2.4 0.8 -> 3%	Giảm 30/06	24.00 27.50			Có thể được hỗ trợ tại vùng 24 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 26- 27	K khuyến nghị 13/05 (Cty #3)	30.0 +14.3%	Doanh thu: 61,125 (-37.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,009 (-57%)	0.8 -> 34.4
8 PHR HOSE margin 50%	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap Thanh khoản: Cao	53.0	1N: +0.6% Tuần: +0.8% Beta: 1.21	4.2 -> 12.5 19.8 -> 2.7 4 -> 7.5%	Tăng 08/07	49.00 55.00			Chưa thể vượt ngưỡng 53, tín hiệu sideway vẫn duy trì. RSI tích cực dẫn nên cần lưu ý.	Nắm giữ 03/07	47.5 -10.4%	Doanh thu: 2,088 (+27.4% yoy). LNST Cty mẹ: 1,148 (+155.2%)	14 -> 3.8
9 PLX HOSE margin 50%	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	46.5	1N: +0.2% Tuần: +1.2% Beta: 0.9	1 -> 45.1 15.8 -> 2.9 2.2 -> 4.7%	Sideway 08/07	42.00 48.00	Mua 08/07	MT: 49 (+5.4%) Cắt lỗ: 45	Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện. Có thể giải ngân nhẹ vùng 46- 46.5.	Khả quan 21/05 (Cty #8)	51.1 +9.9%	Doanh thu: 135,629 (-28.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,906 (-54.2%)	1.4 -> 33
10 SSI HOSE margin 50%	Môi giới chứng khoán	Mid cap JUN30:100.232.333	15.6	1N: -0.3% Tuần: +2.6% Beta: 1.33	1.2 -> 13.4 15.3 -> 1 1 -> 6.4%	Sideway 07/07	13.80 16.30			Phục hồi từ vùng 14.5 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 16-16.5	Nắm giữ 29/05 (Cty #8)	13.6 -12.5%	Doanh thu: 3,460. LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 11
11 STB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Large cap JUN30:101.205B301	11.5	1N: -0.9% Tuần: +4.1% Beta: 0.98	1.3 -> 8.6 15.3 -> 0.7	Sideway 07/07	10.30 12.50			Hồi phục từ vùng cân bằng 11 và có thể kiểm tra lại vùng 12-12.5	Mua 05/06 (Cty #8)	15.4 +34.5%	TN hoạt động: 16,670 (+13.9% yoy). LNST Cty mẹ: 2,979 (+21.4%)	1.4 -> 8.5
12 TCM HOSE margin 50%	Hàng May mặc	Small cap Thanh khoản: Trung bình	20.4	1N: +3.8% Tuần: +4.6% Beta: 1.57	3.6 -> 5.7 24.5 -> 0.8 1 -> 4.9%	Tăng 29/06	18.00 21.00			Dấu hiệu suy yếu chưa rõ nhưng đang chịu áp lực kháng cự tại vùng 21	Tích lũy 03/07	22.8 +11.8%	Doanh thu: 3,309 (-9.2% yoy). LNST Cty mẹ: 156 (-27.7%)	2.4 -> 8.4
13 VEA UPCOM margin 50%	Máy công nghiệp	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	43.6	1N: -0.6% Tuần: -0.5% Beta: 2.32	5.5 -> 8 21 -> 2.1 5.3 -> 12%	Sideway 06/07	38.00 47.00			Hồi phục kỹ thuật từ vùng 42 với vùng cản 45-47	Nắm giữ 02/07 (Cty #6)	48.3 +10.8%	Doanh thu: 4,508 (+0.5% yoy). LNST Cty mẹ: 6,601 (-9.3%)	4.9 -> 8.9
14 VHM HOSE margin 50%	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	80.8	1N: 0% Tuần: +3.9% Beta: 1.44	7.7 -> 10.5 19.1 -> 4.2	Tăng 07/07	76.00 88.00			Vượt cản 79.5 và kiểm tra vùng MA(200) 80.8, tạm thời có thể dao động quanh đường này	Mua 09/06 (Cty #6)	113.0 +39.9%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 29,200 (+34.3%)	
15 VRE HOSE margin 50%	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	27.5	1N: +1.3% Tuần: +3.6% Beta: 1.65	1.2 -> 23.3 12.1 -> 2.3	Sideway 07/07	24.00 28.00			Hỗ trợ tại vùng 24.8 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 28- 29	Tích lũy 03/07	29.8 +8.6%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 22.5

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: +1.87%

Khuyến nghị Giao dịch (4)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thông kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 5

Khuyến nghị: Mua 4 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (13)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 11 vs tiêu cực 1

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 07/07	1N: 6+7- Tuần: 12+2-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTI HOSE	Xây dựng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	14.6	1N: -0.7% Tuần: -0.7%	1.3 -> 11.6 22.8 -> 0.6 Beta: 0.32	Giảm	13.00 17.00			Vẫn đang trong quá trình giảm giá chưa kết thúc.				
2 DPM HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap JUN30:100.222B321	14.4	1N: -1.4% Tuần: 0%	1.1 -> 13 20.7 -> 0.7 Beta: 0.76	Giảm	13.50 15.50			Sideway trong phạm vi 13.7- 14.7 và chưa xác định rõ xu hướng.	Tích lũy 03/07	15.0 +4.5%	Doanh thu: 8,196 (+6.7% yoy). LNST Cty mẹ: 612 (+62%)	1.3 -> 10.8
3 DRC HOSE	Lốp xe	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	18.6	1N: +0.3% Tuần: +0.3%	2.3 -> 8.2 14.1 -> 1.3 Beta: 1.07	Sideway	17.00 20.00			Phục hồi kỹ thuật nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro tại vùng cản 19.5	Mua 03/07	21.4 +15.1%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST Cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 9.1
4 HCM HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	19.3	1N: -1% Tuần: +1.6%	1.5 -> 13.1 14.4 -> 1.3 Beta: 1.8	Sideway	17.00 21.00			Phục hồi từ vùng 18 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 20.5-21				
5 MBB HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD JUN30:150.223B322	17.1	1N: +0.6% Tuần: +1.5%	3.3 -> 5.1 17.4 -> 1 Beta: 0.96	Giảm	16.60 18.00			Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.	Mua 03/07	21.2 +24%	TN hoạt động: 27,295 (+10.7% yoy). LNST Cty mẹ: 8,004 (+2.3%)	3.1 -> 5.4
6 MSN HOSE	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	57.0	1N: -1% Tuần: -0.3%	4 -> 14.4 36.3 -> 1.6 Beta: 0.79	Giảm	53.00 59.00	Mua	MT: 60 (+5.3%) Cắt lỗ: 50	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.	Giảm 22/06 (Cty #4)	51.0 -10.5%	Doanh thu: 80,485 (+115.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,373 (-75.3%)	1.2 -> 48.5
7 NLG HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	25.4	1N: -0.2% Tuần: +0.2%	3.7 -> 6.9 20.7 -> 1.2 Beta: 0.66	Sideway	24.00 26.00			Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5	Mua 03/07	31.5 +24%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8.2
8 PC1 HOSE	Xây dựng	Mid cap JUN30:100.248M300	17.4	1N: +2.1% Tuần: +1.5%	2.3 -> 7.7 22.1 -> 0.8 Beta: 1.47	Tăng	16.00 20.00	Mua	MT: 19 (+9.5%) Cắt lỗ: 16.7	Ngưỡng hỗ trợ 16 tích cực, có dấu hiệu tăng trở lại về vùng 20.	Mua 03/07	29.9 +72.3%	Doanh thu: 6,631 (+13.5% yoy). LNST Cty mẹ: 412 (+15.1%)	2.3 -> 7.5
9 PLX HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	46.5	1N: +0.2% Tuần: +1.2%	1 -> 45.1 15.8 -> 2.9 Beta: 0.9	Sideway	42.00 48.00	Mua	MT: 49 (+5.4%) Cắt lỗ: 45	Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện. Có thể giải ngân nhẹ vùng 46- 46.5.	Khả quan 21/05 (Cty #8)	51.1 +9.9%	Doanh thu: 135,629 (-28.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,906 (-54.2%)	1.4 -> 33
10 POW HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Large cap JUN30:100.229M337	9.9	1N: -0.9% Tuần: +2.4%	0.9 -> 11.3 11.7 -> 0.8 Beta: 1	Giảm	9.50 10.80			Tạo tín hiệu hồi phục từ vùng 9.5, có thể hồi phục kỹ thuật với vùng cản 10.5-10.8	Mua 03/07	15.3 +54.5%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST Cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 7.6
11 PVD HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap JUN30:100.235B328	10.4	1N: +1.5% Tuần: +1.5%	0.7 -> 14.5 33.1 -> 0.3 Beta: 1.9	Sideway	10.00 11.40	Mua	MT: 11.3 (+9.2%) Cắt lỗ: 9.9	Đang trong nhịp sideway 10.3-11. RSI có tín hiệu tích cực nhẹ.	Mua 03/07	16.5 +59.4%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST Cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 20.5
12 PVS HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap JUN30:100.236B323	12.4	1N: 0% Tuần: +2.5%	1 -> 12.5 25.6 -> 0.5 Beta: 1.99	Sideway	10.80 13.00			Duy trì sideway trong vùng 12-13 và chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 03/07	15.7 +26.6%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST Cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6.2
13 SSI HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap JUN30:100.232.333	15.6	1N: -0.3% Tuần: +2.6%	1.2 -> 13.4 15.3 -> 1 Beta: 1.33	Sideway	13.80 16.30			Phục hồi từ vùng 14.5 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 16-16.5	Nắm giữ 29/05 (Cty #8)	13.6 -12.5%	Doanh thu: 3,460. LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 11
14 VHM HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	80.8	1N: 0% Tuần: +3.9%	7.7 -> 10.5 19.1 -> 4.2 Beta: 1.44	Tăng	76.00 88.00			Vượt cản 79.5 và kiểm tra vùng MA(200) 80.8, tạm thời có thể dao động quanh đường này	Mua 09/06 (Cty #6)	113.0 +39.9%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 29,200 (+34.3%)	
15 VRE HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	27.5	1N: +1.3% Tuần: +3.6%	1.2 -> 23.3 12.1 -> 2.3 Beta: 1.65	Sideway	24.00 28.00			Hỗ trợ tại vùng 24.8 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 28-29	Tích lũy 03/07	29.8 +8.6%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 22.5

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: +1.87%

Khuyến nghị Giao dịch (2)

Thông kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 6

Khuyến nghị Đầu tư (8)

(Tổng số cổ phiếu: 15)				VNIndex +/-Tuần: +1.87%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14				Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 1		Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 07/07	1N: 6+8- Tuần: 8+4-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1	ACV 	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	59.2	1N: +0.5% Tuần: +0.2% Beta: 2.06	3.6 -> 16.4 17.2 -> 3.4	Giảm 02/07	57.00 66.00		Hỗ trợ gần vùng 57 nhưng động lực phục hồi tương đối nhẹ	Tích lũy 03/07	65.0 +9.7%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 41.6	
2	BVH 	HOSE Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	47.2	1N: +0.4% Tuần: +1.5% Beta: 1.4	1.1 -> 41.8 26 -> 1.8 0.8 -> 1.7%	Giảm 03/07	44.00 49.50		Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 02/06 (Cty #6)	62.5 +32.4%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)		
3	CTG 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD JUN30:100.240B325	23.5	1N: +1.7% Tuần: +5.2% Beta: 0.99	2.5 -> 9.3 21 -> 1.1	Giảm 03/07	21.00 24.00		Đà giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan.	Tích lũy 03/07	24.5 +4.5%	TN hoạt động: 41,936 (+3.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,589 (+1.3%)	2.2 -> 10.8	
4	FPT 	HOSE Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	47.5	1N: +1.4% Tuần: +2.6% Beta: 0.82	4.2 -> 11.4 18.8 -> 2.5 2 -> 4.2%	Sideway 03/07	45.00 48.50		Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.	Mua 03/07	55.5 +17%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.6	
5	GTN 	HOSE Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap JUN30:100.231.336	18.7	1N: -0.3% Tuần: 0% Beta: 0.91	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.8	Tăng 30/06	16.50 18.60		Vẫn đi trong xu hướng sideway.	Khả quan 08/05 (Cty #5)	18.9 +1.3%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37		
6	GVR 	HOSE Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD JUN30:100.239M300	11.7	1N: -2.1% Tuần: 0% Beta: n/a	0.8 -> 14 11.7 -> 1 1.2 -> 10.3%	Giảm 03/07	11.00 13.00	Mua 03/07	MT: 12.5 (+7.3%) Cắt lỗ: 11.2	Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 111.				
7	HPG 	HOSE Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD JUN30:137.211.314	28.4	1N: +2.7% Tuần: +3.1% Beta: 1.03	2.9 -> 9.8 18.1 -> 1.6 2.5 -> 8.8%	Tăng 08/07	26.60 31.00		Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và	Nắm giữ 03/07	27.3 -3.7%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.5	
8	NDN 	HNX Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	18.3	1N: -0.5% Tuần: 0% Beta: 1.07	1.2 -> 15 13.8 -> 1.3 4 -> 21.9%	Giảm 29/06	16.00 18.50		Bị cân tại vùng cân bằng, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn					
9	PLC 	HNX Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	16.2	1N: -2.4% Tuần: -1.2% Beta: 0.45	1.6 -> 10.4 16.6 -> 1 2.6 -> 16%									
10	PNJ 	HOSE Hàng cá nhân margin 50%	Large cap JUN30:109.200.300	59.4	1N: -0.2% Tuần: +1.4% Beta: 1.36	5.2 -> 11.3 22.1 -> 2.7 1.8 -> 3%	Sideway 07/07	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (- 5.7%) Cắt lỗ: 63.1	Dao động trong vùng 56-61, xu hướng vẫn tạm yếu	Mua 03/07 +22.9%	73.0 Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16.2	
11	SKG 	HOSE Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.4	1N: 0% Tuần: +1% Beta: 1.01	1.4 -> 7.6 14.5 -> 0.7 2 -> 19.2%	Giảm 29/06	9.00 10.50		Vẫn đang đi trong xu hướng giảm trung hạn.					
12	TPB 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Thấp	21.0	1N: +0.2% Tuần: +1.7% Beta: 0.5	3.8 -> 5.5 17 -> 1.2					Khả quan 01/06 (Cty #6)	24.7 +17.9%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a		
13	TVB 	HOSE Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Trung bình	9.4	1N: -1.8% Tuần: -0.7% Beta: 0.37	0.6 -> 14.7 11.4 -> 0.8	Sideway 29/06	7.50 9.80		Có nhịp hồi và xu hướng hồi phục yếu. Có thể chạm mức 9.5.					
14	VOC 	UPCOM Thực phẩm	Mid cap JUN30:130.200B344	15.0	1N: -4.6% Tuần: -3.1% Beta: 0.89	2 -> 7.4 17.8 -> 0.8									
15	VRC 	HOSE Bất động sản	Small cap JUN30:100.200B334	6.6	1N: -1.5% Tuần: -2.1% Beta: 1.06	0.4 -> 15.3 19.5 -> 0.3									

HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**